

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH TUYỀN QUANG

*

VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Tháng 10 năm 2025

DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

*(Do đồng chí Hà A Lệnh, Ủy viên Ban Chấp hành
Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, trình bày
sáng ngày 24 tháng 9 năm 2025)*

Kính thưa đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Kính thưa đồng chí Hà Thị Khiết, nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Trưởng ban Dân vận Trung ương, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Tuyên Quang, Phó Chủ tịch không chuyên trách Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Kính thưa các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương; đại diện lãnh đạo Quân khu 2 và các tỉnh: Lâm Đồng, Ninh Bình, Thái Nguyên, Lào Cai, Phú Thọ, Cao Bằng.

Kính thưa các đồng chí nguyên Thường trực Tỉnh ủy qua các thời kỳ; các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!

Kính thưa các vị đại biểu, khách quý và toàn thể Nhân dân trong tỉnh!

Hôm nay, trong niềm hân hoan, phấn khởi của toàn Đảng, toàn dân ta vừa tổ chức thành công rực rỡ Lễ kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, để lại dấu ấn sâu sắc với cán bộ, đảng viên, Nhân dân và bạn bè quốc tế; hướng tới chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; sau một thời gian chuẩn bị nghiêm túc và kỹ lưỡng, được sự đồng ý của Bộ Chính trị, trên quê hương giàu truyền thống cách mạng, tỉnh Tuyên Quang long trọng tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Trong giờ phút trọng thể này, với lòng biết ơn vô hạn, Đại hội thành kính tưởng nhớ, bày tỏ lòng biết ơn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Người sáng lập, rèn luyện Đảng ta, Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, vị lãnh tụ thiên tài, Anh hùng dân tộc, Người chiến sĩ Cộng sản quốc tế mẫu mực, Danh nhân văn hóa thế giới, Người luôn dành cho Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang những tình cảm sâu đậm, sự quan tâm vô cùng đặc biệt.

Chúng ta tưởng nhớ công lao to lớn của các bậc tiền bối cách mạng, các anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, gia đình có công với cách mạng và các thế hệ cán bộ, đồng

chí, đồng bào, chiến sĩ lực lượng vũ trang đã có những đóng góp to lớn cho công cuộc xây dựng và phát triển quê hương.

Đại hội vô cùng phấn khởi, vinh dự, trân trọng cảm ơn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã có Lẵng hoa chúc mừng Đại hội.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng và trân trọng cảm ơn đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam dự và chỉ đạo Đại hội và có Lẵng hoa chúc mừng Đại hội.

Đại hội trân trọng cảm ơn đồng chí Đại tướng Trịnh Văn Quyết, Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, Chủ nhiệm Tổng Cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đã gửi Lẵng hoa chúc mừng Đại hội.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí chỉ huy, nguyên lãnh đạo các ban, bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cơ quan Trung ương; đại diện lãnh đạo Quân khu 2 và lãnh đạo các tỉnh bạn đến dự, chung vui với Đại hội.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí nguyên Thường trực Tỉnh ủy qua các thời kỳ; các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đặc biệt là, xin nhiệt liệt chào mừng 415 đại biểu chính thức tượng trưng cho cho sức mạnh đoàn kết, ý chí và nguyện vọng của trên 13 vạn đảng viên trong toàn Đảng bộ về dự Đại hội.

Kính thưa các đồng chí đại biểu, thưa toàn thể Đại hội!

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, mặc dù trong nhiệm kỳ qua còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, phát sinh nhiều vấn đề mới, chưa có tiền lệ, nhưng với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao trong cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đạt được những kết quả, thành tựu quan trọng, khá toàn diện với nhiều dấu ấn nổi bật; cơ bản hoàn thành các mục tiêu, Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh đề ra.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng được nâng lên; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được tăng cường; sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết các dân tộc được phát huy. Các chủ trương, định hướng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, bài bản, đạt kết quả bước đầu quan trọng. Tổ chức bộ máy và các đơn vị hành chính được sắp xếp, đổi mới theo hướng tinh gọn, mạnh, phát huy hiệu năng, hiệu quả trong thực tiễn.

Kinh tế trong tỉnh tiếp tục tăng trưởng và có nhiều khởi sắc; các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đúng lộ trình; trong đó khâu đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông trên địa

bàn 2 tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang trước khi sáp nhập đạt được những kết quả quan trọng, góp phần từng bước tháo gỡ những “điểm nghẽn” về hạ tầng giao thông, tạo động lực tăng trưởng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tiềm năng, lợi thế về phát triển nông nghiệp, du lịch được phát huy.

Các lĩnh vực văn hoá, xã hội, con người được quan tâm, chăm lo đầu tư phát triển. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; công tác giảm nghèo, thực hiện chính sách đối với người có công được triển khai tích cực. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từ thành thị đến nông thôn, các bản làng xa xôi, khu vực biên giới có nhiều khởi sắc và đổi mới.

Quốc phòng được tăng cường, an ninh trật tự được giữ vững; một số yếu tố phức tạp về an ninh dân tộc, an ninh tôn giáo tồn tại qua nhiều năm được tập trung chỉ đạo, xử lý dứt điểm, hiệu quả; các hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh.

Những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua là sự kế thừa và phát huy thành quả của các thế hệ đi trước; là biểu hiện sinh động của sự đoàn kết nhất trí, sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng tạo, tập trung, quyết liệt của Đảng bộ; là sự đóng góp công sức, trí tuệ, sự nỗ lực cố gắng, khắc phục khó khăn của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh.

Kết quả đạt được có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo tiền đề để tỉnh Tuyên Quang mới phát triển nhanh, bền vững hơn, tự tin, tự hào cùng cả nước vững bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên giàu mạnh, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc.

Trong niềm vui và phấn khởi hôm nay, thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi đề nghị Đại hội nhiệt liệt hưởng ứng và biểu dương những cố gắng lớn lao và những thành tựu đạt được của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang trong nhiệm kỳ vừa qua.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đại hội được tổ chức vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; là thời điểm ý Đảng hòa quyện với lòng dân, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng phát triển đất nước đến năm 2030, tự lực, tự cường, tự tin tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Với tinh thần nghiêm túc và trách nhiệm cao, Đại hội sẽ tổng kết, đánh giá khách quan, toàn diện những thành tựu đã đạt được, thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc

sau 5 năm qua. Đồng thời, Đại hội sẽ xác định các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp phát triển của Đảng bộ tỉnh trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong không gian, động lực và khí thế, quyết tâm mới. Đại hội sẽ cho ý kiến về Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Thông báo các quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, các Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030; về chỉ định Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030; về chỉ định đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đại hội với chủ đề: “Phát huy truyền thống quê hương cách mạng; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, gắn kết chặt chẽ với giữ vững quốc phòng, an ninh, đối ngoại; đồng hành cùng cả nước vững bước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” chính là tư tưởng chỉ đạo, định hướng xuyên suốt, thể hiện ý chí thống nhất, phát huy động lực và quyết tâm chính trị để xây dựng tỉnh Tuyên Quang ngày càng phát triển.

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Đặc biệt là luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ, trong đó có đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đồng thời, nhận được những ý kiến quý báu của các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, đội ngũ trí thức, nhà khoa học và đông đảo cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh đã đóng góp vào văn kiện trình Đại hội. Đại hội xin trân trọng cảm ơn những tình cảm, sự quan tâm và đóng góp quý báu đó.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”; với trọng trách trước Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, chúng ta nguyện phát huy cao độ trí tuệ, tinh thần trách nhiệm, sự đoàn kết, thống nhất để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của Đại hội, định hướng cho một giai đoạn phát triển mới của tỉnh nhà; thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030, Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững, thu nhập trung bình

cao và phấn đấu đến năm 2045 là tỉnh phát triển, thu nhập cao trong vùng trung du và miền núi Bắc bộ; tự cường, tự tin trong kỷ nguyên mới, phát triển phồn vinh, hạnh phúc; xứng đáng với vị thế quê hương cách mạng “Thủ đô Khu giải phóng”, “Thủ đô Kháng chiến”.

Với niềm tin tưởng sâu sắc đó, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin long trọng tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Xin kính chúc đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương, các đồng chí lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ; và toàn thể đại biểu dự Đại hội và nhân dân các dân tộc trong tỉnh mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ TỈNH TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

**Phát huy truyền thống quê hương cách mạng;
tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu
của tổ chức đảng, đảng viên; phát triển kinh tế - xã
hội nhanh, bền vững, gắn kết chặt chẽ với giữ vững
quốc phòng, an ninh, đối ngoại; đồng hành cùng cả nước
vững bước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đại hội được tổ chức vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; là thời điểm ý Đảng hòa quyện với lòng dân quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng phát triển đất nước đến năm 2030, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Với phương châm ***“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”***, Đại hội có nhiệm vụ tổng kết việc

thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025 *(sau đây viết tắt là Nghị quyết Đại hội 2 tỉnh)* diễn ra trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, chịu tác động sâu sắc bởi những yếu tố bất lợi chưa có tiền lệ: Dịch bệnh Covid-19; thiên tai, bão lũ; xung đột vũ trang, cạnh tranh thương mại giữa các nước lớn,... Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc đã đoàn kết, nỗ lực thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội 2 tỉnh và đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, với nhiều dấu ấn nổi bật. Các chỉ tiêu chủ yếu, mục tiêu tổng quát đề ra trong nhiệm kỳ

2020-2025 cơ bản hoàn thành, trong đó nhiều chỉ tiêu vượt mục tiêu ở mức cao¹.

1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường, đạt nhiều kết quả quan trọng

Công tác xây dựng Đảng về chính trị tiếp tục được chú trọng, tăng cường. Cán bộ, đảng viên luôn kiên định Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng và kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị giữ vững lập trường, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tập trung thực hiện các nhiệm vụ đột phá gắn với giải quyết các vấn đề khó, phức tạp. Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đạt được kết quả tích cực.

Xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được đổi mới. Thực hiện hiệu quả công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục truyền

¹ **Tỉnh Tuyên Quang** hoàn thành **15/15** chỉ tiêu, hoàn thành mục tiêu đưa Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững trong khu vực miền núi phía Bắc. **Tỉnh Hà Giang** hoàn thành **19/22** chỉ tiêu chủ yếu, đảm bảo mục tiêu phấn đấu là tỉnh phát triển về du lịch, thương mại, dịch vụ và nông nghiệp đặc trưng hàng hóa.

thống cách mạng của Đảng, truyền thống cách mạng của quê hương cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ được nâng lên. Quan tâm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, gắn lý luận với thực tiễn. Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc có nhiều chuyển biến rõ nét.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được coi trọng. Việc giáo dục rèn luyện đạo đức cách mạng được tiến hành thường xuyên, sâu rộng, có hiệu quả, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Kịp thời xử lý nghiêm một số tổ chức, cá nhân, đảng viên suy thoái, vi phạm pháp luật. Tích cực tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiên tiến, những cán bộ, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công tác dân vận được quan tâm, có nhiều đổi mới; tăng cường củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương vận động đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang, cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tham gia các hoạt động với Nhân dân tại cơ sở. Chú trọng công tác nắm tình hình cơ sở, tình

hình Nhân dân, công tác tiếp dân, đối thoại, lắng nghe ý kiến, kịp thời giải quyết các kiến nghị, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được củng cố, chất lượng đội ngũ đảng viên ngày càng được nâng lên; xác định và lựa chọn việc nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, sinh hoạt chi bộ là một việc “điển hình” trong công tác xây dựng Đảng, gắn với triển khai thực hiện mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”, phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử. Đội ngũ cấp uỷ viên các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm, chú trọng; tỷ lệ người được kết nạp vào Đảng là nữ, là người dân tộc thiểu số, người làm việc trong các doanh nghiệp và học sinh, sinh viên đều tăng so với đầu nhiệm kỳ. Công tác quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định.

Công tác cán bộ được đặc biệt coi trọng, thực hiện đúng nguyên tắc, quy định của Đảng. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện có hiệu quả việc giao việc đột phá, đổi mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý. Triển khai thực hiện nghiêm chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; từng bước khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm trong thực thi nhiệm

vụ; kịp thời thay thế những cán bộ, công chức bị kỷ luật, năng lực hạn chế, uy tín giảm sút. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tổ chức thực hiện nền nếp, thường xuyên.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng được tăng cường, đạt nhiều kết quả tích cực; kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện các quy định về kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng. Hiệu lực, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên, gắn kết chặt chẽ với tự phê bình, phê bình, bảo đảm đúng nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện đồng bộ, với quyết tâm chính trị cao. Chú trọng thực hiện tốt công tác phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, tạo chuyển biến tích cực trong phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, tổng kết thực tiễn được coi trọng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Công tác cải cách hành chính

trong Đảng được chú trọng, trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Thường xuyên chú trọng đổi mới phong cách, phương pháp lãnh đạo, lề lối công tác bảo đảm chặt chẽ, khoa học, dân chủ, công khai, minh bạch; phân công cấp uỷ viên theo dõi địa bàn, lĩnh vực để kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn các cấp uỷ, tổ chức đảng và đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ kết quả thực hiện.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được tăng cường; phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền trong triển khai nhiệm vụ được đẩy mạnh, bước đầu phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp được đổi mới, nâng cao hiệu quả, đáp ứng nguyện vọng của cử tri và Nhân dân. Ủy ban nhân dân các cấp triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, kịp thời nghị quyết đại hội đảng các cấp, các nghị quyết chuyên đề, đề án, chương trình, kế hoạch của cấp uỷ và của hội đồng nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao trách nhiệm và chất lượng công vụ, hướng tới xây dựng chính quyền số, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng; thực hiện nghiêm túc, nền nếp trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu cấp uỷ, cơ

quan, đơn vị, địa phương; các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được giải quyết kịp thời, đúng quy định. Công tác tư pháp, hỗ trợ tư pháp được thực hiện chặt chẽ; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có nhiều đổi mới; hoạt động hòa giải ở cơ sở tiếp tục được duy trì, tỷ lệ hoà giải thành cao. Tổ chức bộ máy của các cơ quan tiến hành tố tụng tiếp tục được củng cố, kiện toàn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được nâng lên, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường; dân chủ được phát huy; nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được đổi mới, hiệu quả; thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, chủ động tập hợp, đoàn kết các tầng lớp Nhân dân; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; tham gia phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai. Phát huy vai trò tích cực trong thực hiện các chương trình, đề án xóa nhà tạm, nhà dột nát và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội được tăng cường, hiệu quả

ngày càng rõ nét; tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; chú trọng tổ chức tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền với Nhân dân.

Đặc biệt, cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo, định hướng của Trung ương đã được cả hệ thống chính trị của tỉnh tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, đạt được những kết quả mang tính đột phá:

Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đơn vị hành chính bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Trọng tâm là, hoàn thành hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang; sáp nhập, giảm 206 đơn vị hành chính cấp xã, kết thúc hoạt động 18 đơn vị hành chính cấp huyện và nhiều đảng đoàn, ban cán sự đảng; lập 02 đảng bộ mới cấp tỉnh; bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025 đúng lộ trình đề ra, đảm bảo các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức hoạt động liên tục, thông suốt, không để gián

đoạn công việc, bỏ trống nhiệm vụ, địa bàn, lĩnh vực và ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và xã hội, người dân trước, trong và sau sắp xếp. Qua sắp xếp, tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị của tỉnh được đổi mới, tinh gọn hơn, giảm nhiều cơ quan, đơn vị và đầu mối bên trong; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức sau sắp xếp bước đầu được nâng lên, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Kinh tế tiếp tục phát triển, thực hiện 3 đột phá đạt được nhiều kết quả quan trọng; khoa học, công nghệ được tăng cường; bảo vệ tài nguyên, môi trường được quan tâm, chú trọng

Phát triển kinh tế cơ bản hoàn thành những mục tiêu chủ yếu đề ra. Kinh tế của 2 tỉnh tăng trưởng khá; quy mô kinh tế, tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 2025 đều tăng khá so với năm 2020². Các nguồn lực cho đầu tư phát triển được huy động và sử dụng hiệu quả. Các khâu đột phá

² **Tỉnh Tuyên Quang:** Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân 5 năm đạt 8,01%. Quy mô kinh tế năm 2025 ước đạt 55.162 tỉ đồng, tăng 1,6 lần so với năm 2020. Tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 66,68 triệu đồng/năm, tăng 23,16 triệu đồng so với năm 2020. **Tỉnh Hà Giang:** Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân 5 năm đạt 5,9%. Quy mô kinh tế năm 2025 ước đạt 40.950 tỉ đồng, tăng 1,58 lần so với năm 2020. Tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 45,0 triệu đồng/năm, tăng 15,2 triệu đồng so với năm 2020.

được tập trung thực hiện và đạt nhiều kết quả nổi bật. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ, công nghiệp, xây dựng, giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp³.

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng chuyên sâu, từng bước gắn với nhu cầu thị trường. Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản bình quân 5 năm tăng khá; an ninh lương thực được đảm bảo. Phát huy có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển, nâng cao chất lượng, thương hiệu một số sản phẩm chủ lực, đặc trưng (chè Shan tuyết, lúa đặc sản chất lượng cao, cam, bưởi,...). Kinh tế lâm nghiệp phát triển khá nhanh và vững chắc; duy trì tỷ lệ che phủ của rừng trên 60%; diện tích rừng trồng, sản lượng khai thác và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) đạt cao, trong đó tỉnh Tuyên Quang đạt 89.031 lượt ha rừng

³ **Tỉnh Tuyên Quang:** Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010) năm 2025 đạt 27.700 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 5 năm đạt XIV,9%; Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh năm 2010) năm 2025 đạt 11.855,4 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 5 năm đạt 5,1%; Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ (giá so sánh năm 2010) năm 2025 đạt 18.999 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 5 năm đạt 8,23%. **Tỉnh Hà Giang:** Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010) năm 2025 đạt 11.833 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 5 năm đạt 6,63%; Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh năm 2010) năm 2025 đạt 9.550 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 5 năm đạt 4,63%; Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ (giá so sánh năm 2010) đạt XIV.039 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 5 năm đạt 7,74%.

trồng (đúng đầu cả nước). Xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả quan trọng, hoàn thành các mục tiêu đề ra, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn và nâng cao đời sống người dân.

Du lịch tiếp tục phát triển, từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng của 02 tỉnh. Việc phát triển du lịch được gắn kết chặt chẽ với bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và bản sắc văn hóa các dân tộc. Chú trọng khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng về: Lịch sử cách mạng, văn hóa, lễ hội, sinh thái, nghỉ dưỡng, văn hóa tín ngưỡng, cộng đồng, du lịch mạo hiểm,... Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng, dịch vụ và các sản phẩm du lịch hấp dẫn như: Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, Di tích lịch sử cách mạng Căng Bắc Mê, Bảo tàng tỉnh, Bảo tàng ATK Tân Trào, Quảng trường Nguyễn Tất Thành, Quảng trường 26/3... Nâng cao chất lượng tổ chức sản phẩm du lịch lễ hội truyền thống của các dân tộc và lễ hội văn hóa du lịch. Lễ hội chợ Phong Lưu Khâu Vai, Khèn Mông, hoa Tam giác mạch và Lễ hội Thành Tuyên,... đã trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc, riêng có. Giữ vững và phát huy giá trị Danh hiệu thành viên Mạng lưới Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn,... Du lịch Hà Giang đã được vinh danh tại giải thưởng du lịch Châu Á với

danh hiệu điểm đến mới nổi hàng đầu Châu Á (năm 2023), điểm đến Văn hóa hàng đầu Châu Á (năm 2024).

Các nguồn lực cho đầu tư phát triển được huy động và sử dụng hiệu quả hơn. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, tập trung vốn đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm, có sự lan tỏa cao, kết nối vùng, liên vùng, khắc phục căn bản tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán. Việc thực hiện khâu đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại đạt được nhiều kết quả nổi bật. Chất lượng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện. Hoàn thành Dự án cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; triển khai đầu tư xây dựng cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1) và nhiều công trình quan trọng khác. Hoàn thành và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang, Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện hiệu quả các giải pháp về nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa. Hạ tầng công nghệ thông tin và các nền tảng ứng dụng số từng bước được đầu tư theo hướng đồng bộ, liên thông, hiện đại.

Sản xuất công nghiệp có bước phát triển. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng mới các khu, cụm công nghiệp,

tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng đầu tư vào tỉnh, như: Tập đoàn VinGroup, Tập đoàn Danko, Tập đoàn Flamigo,... và một số nhà đầu tư nước ngoài với 739 dự án đầu tư, tổng vốn đăng ký trên XIV3.800 tỷ đồng, trong đó có 25 dự án của 23 nhà đầu tư 100% vốn nước ngoài, với vốn đăng ký trên 6.700 tỷ đồng. Khu vực dịch vụ, thương mại tiếp tục phát triển; nhiều mô hình sản xuất kinh doanh mới được hình thành. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng hằng năm đạt và vượt kế hoạch; giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng khá. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực. Hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi và phát triển nhanh hơn sau đại dịch Covid-19. Chủ động thực hiện các giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư; triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi phát triển các loại hình doanh nghiệp, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, đặc biệt là triển khai thực hiện kịp thời Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tập trung phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước. Thực hiện tiết kiệm triệt để chi thường xuyên, tập trung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển. Chất lượng hoạt động tín dụng được nâng lên.

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Chú trọng hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; bảo hộ, xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực, đặc thù, có thế mạnh của tỉnh. Công tác chuyển đổi số bước đầu đạt được kết quả tích cực, bảo đảm đồng bộ và toàn diện trên các trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Quản lý, sử dụng tài nguyên; bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai được tăng cường. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được quan tâm, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả. Khoáng sản, tài nguyên nước được khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả. Năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu được nâng lên.

3. Phát triển văn hóa, xã hội và con người có nhiều chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được quan tâm; đời sống Nhân dân ngày càng được cải thiện

Quan tâm chỉ đạo, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân

tộc, xây dựng con người phát triển toàn diện. Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển bền vững được nâng lên. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa lịch sử, văn hoá truyền thống được tăng cường, nhiều di sản văn hoá được lập hồ sơ xếp hạng. Các thiết chế văn hóa ở cơ sở tiếp tục được quan tâm đầu tư. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, văn nghệ quần chúng được đổi mới và nâng cao chất lượng. Phong trào thể thao trong quần chúng phát triển mạnh mẽ, nhiều môn thể thao thể mạnh được đầu tư, đạt nhiều thành tích cao. Văn học, nghệ thuật có nhiều đổi mới, phát triển, đa dạng về đề tài, nội dung, loại hình. Các cơ quan báo chí chủ động đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, góp phần giữ vững ổn định chính trị và quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

Giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới và nâng cao chất lượng, đạt nhiều kết quả quan trọng. Tập trung triển khai hiệu quả việc đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm 2018. Mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được củng cố, sắp xếp tinh gọn, chuyển học sinh tiểu học từ các điểm trường về học tại trường chính; thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở và trung học phổ thông; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

được quan tâm đầu tư. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được chú trọng; đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục. Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn có chuyển biến tích cực và đạt được một số thành tích nổi bật; học sinh giỏi quốc gia tăng cả về số lượng và chất lượng. Quy mô, chất lượng đào tạo của Trường Đại học Tân Trào và phân hiệu Đại học Thái Nguyên được nâng lên, phục vụ tốt nhu cầu đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của địa phương và các tỉnh trong khu vực. Công tác giáo dục nghề nghiệp có chuyển biến tích cực; các ngành nghề đào tạo từng bước được mở rộng và nâng cao hiệu quả. Đẩy mạnh các giải pháp tạo việc làm cho người lao động; thu hút đầu tư tạo việc làm tại chỗ cho người dân và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đạt kết quả tích cực.

Quan tâm chăm lo, thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Mạng lưới y tế công lập được sắp xếp tinh gọn, hiệu quả; nhiều cơ sở y tế được quan tâm đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị. Quan tâm đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế, chuyển giao khoa học kỹ thuật hiện đại trong khám, chữa bệnh. Công tác xã hội hóa y tế được tăng cường. Thực hiện tốt

công tác tiêm vắc xin phòng bệnh cho trẻ em dưới 01 tuổi. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế của 2 tỉnh đạt cao⁴.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội được chú trọng. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giảm nghèo bền vững. Các chính sách và biện pháp giảm nghèo được triển khai đồng bộ, có hiệu quả trên tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm nhanh; số người tham gia bảo hiểm xã hội ngày càng tăng. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo, chính sách đối với người có công,...; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, đẩy mạnh xã hội hóa, tính đến tháng 8/2025, hoàn thành các chương trình, đề án xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn 2 tỉnh. Quan tâm sắp xếp, bố trí ổn định dân cư đối với các hộ bị ảnh hưởng do lũ quét, sạt lở đất, các hộ cư trú phân tán nơi vùng sâu,

⁴ **Tỉnh Tuyên Quang:** Toàn tỉnh có 10 bác sỹ, 44 giường bệnh/10.000 người dân. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt 95%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) giảm xuống còn 19,7%. Tuổi thọ trung bình của người dân đạt 73 tuổi. **Tỉnh Hà Giang:** Toàn tỉnh có 10,17 bác sỹ, 45,7 giường bệnh/10.000 người dân. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt 75%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 97,25%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) giảm xuống còn 30%. Tuổi thọ trung bình của người dân đạt 71,5 tuổi.

vùng xa, có nguy cơ sạt lở cao; kịp thời giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất và triển khai các dự án cấp nước sinh hoạt, nước sản xuất cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng cao nguyên đá. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên⁵.

4. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; hoạt động đối ngoại được củng cố, mở rộng

Quốc phòng, an ninh được tăng cường. Tập trung củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; huy động, bố trí tối đa nguồn lực, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn dân đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tăng cường công tác kiểm soát, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, xây dựng biên giới “hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển”. Lực lượng vũ trang tỉnh được xây dựng theo hướng “tinh, gọn, mạnh”, chất lượng tổng hợp, trình độ,

⁵ **Tỉnh Tuyên Quang:** Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 23,45% (năm 2021) xuống còn khoảng 7,38% (năm 2025). Giai đoạn 2021 - 2025, toàn tỉnh đã hỗ trợ xóa nhà ở tạm, dột nát cho 13.995 hộ, với tổng kinh phí trên 1.255 tỷ đồng. **Tỉnh Hà Giang:** Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025 giảm bình quân 5,87%/năm, giảm 42.365 hộ nghèo so với năm 2022, ước cuối năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo còn 31,65%. Giai đoạn 2021 - 2025, toàn tỉnh đã hỗ trợ xóa nhà ở tạm, dột nát cho trên 26.000 hộ nghèo, cận nghèo.

khả năng sẵn sàng chiến đấu được nâng lên, đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác tuyển quân, huấn luyện, diễn tập hằng năm đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng. Thực hiện tốt các chính sách hậu phương Quân đội.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Chủ động dự báo, nắm chắc tình hình, kịp thời ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả các âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch và những vấn đề phức tạp nảy sinh từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở; hoàn thành mục tiêu xóa bỏ “tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh”, thực hiện quyết liệt các biện pháp đấu tranh xóa bỏ các loại “tà đạo”, “đạo lạ” trên địa bàn. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật được tập trung triển khai đồng bộ. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên các lĩnh vực được tăng cường; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có nhiều đổi mới, đạt được nhiều kết quả tích cực, nổi bật, được ghi nhận, đánh giá cao, trở thành “điểm sáng” về an ninh, trật tự. Triển khai đồng bộ các chủ trương về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy trong lực lượng vũ trang, trọng tâm là xây dựng, củng cố vững chắc lực lượng Công an cấp xã và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, phát huy vai trò, hiệu quả trong thực tiễn.

Hoạt động đối ngoại tiếp tục được củng cố và mở rộng. Các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế gắn với

xúc tiến đầu tư đạt được kết quả tích cực; quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống được củng cố, tăng cường; mở rộng hợp tác với các đối tác mới, tiềm năng. Ngoại giao láng giềng, ngoại giao văn hóa, đối ngoại Nhân dân được chú trọng, góp phần thu hút các nguồn lực nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và lan tỏa các giá trị văn hóa, vẻ đẹp, tiềm năng, lợi thế phát triển của tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang đến bạn bè quốc tế.

II- VỀ HẠN CHẾ, YẾU KÉM TRONG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Việc xây dựng, cụ thể hóa, triển khai thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị của Đảng có nội dung, có nơi còn hạn chế; cải cách hành chính trong Đảng có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Việc đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên có nơi chưa thực chất. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ ở một số nơi chuyển biến còn chậm.

Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở chưa cao. Công tác phân tích, đánh giá, tổng hợp nguyên nhân phát sinh các hành vi tham nhũng, tiêu cực có tính phổ biến để phòng ngừa vi phạm có nơi chưa được quan tâm làm tốt. Tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần tự phê bình và phê bình của

một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế; còn tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ. Công tác quản lý cán bộ, đảng viên có nơi chưa chặt chẽ, còn cán bộ, đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật, xử lý hình sự.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số địa bàn, lĩnh vực có thời điểm chưa chặt chẽ. Công tác kiểm tra, đôn đốc, nắm tình hình cơ sở, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp có việc chưa kịp thời, hiệu quả. Việc triển khai thực hiện một số chính sách đã được ban hành tại một số địa phương còn chậm, thiếu quyết liệt, chưa hiệu quả.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có lúc, có nơi còn hình thức, hiệu quả chưa cao. Công tác giải quyết đơn, thư có việc còn chậm, chưa dứt điểm; một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, chưa chủ động giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nội dung chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Công tác phối hợp trong giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền có lúc, có việc chưa thường xuyên.

2. Phát triển kinh tế; khoa học, công nghệ; bảo vệ môi trường

Tuy hầu hết các chỉ tiêu về kinh tế cơ bản đảm bảo đạt và vượt lộ trình Nghị quyết Đại hội đề ra nhưng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số chỉ tiêu kết quả đạt được chưa bền vững; trong đó, có chỉ tiêu chưa đạt⁶.

Việc xây dựng các kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, phát triển ngành, lĩnh vực có mặt còn yếu; phân bổ vốn đầu tư công còn dàn trải; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công chưa thực sự hiệu quả. Thực hiện ba khâu đột phá ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu, chưa thực sự tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của 2 tỉnh. Trong đó, sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa chưa có sự bứt phá rõ nét; giá trị gia tăng của sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản chưa cao; việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm còn hạn chế; chưa hình thành được vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; việc duy trì các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới chưa bền vững. Chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hạ tầng du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của du khách.

Môi trường đầu tư kinh doanh đã được cải thiện nhưng chưa rõ nét; chưa thu hút được nhiều dự án có công

6 Tỉnh Hà Giang: Gồm: (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm bình quân; (2) Thu nhập bình quân đầu người; (3) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn.

nghe hiện đại, giá trị gia tăng cao, nhất là các dự án quy mô lớn, công nghệ cao. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số còn chậm so với yêu cầu, nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu hụt, công tác đào tạo chưa gắn chặt với nhu cầu của doanh nghiệp. Khu kinh tế, khu công nghiệp và một số cụm công nghiệp hoạt động chưa hiệu quả. Quy mô thu ngân sách còn nhỏ, chưa bền vững. Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu. Việc quản lý, sử dụng nguồn lực về đất đai, khoáng sản có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả. Cải cách thủ tục hành chính có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh, cấp xã còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu, đầu tư tu bổ, phát huy giá trị di sản văn hóa còn hạn chế, nhất là đối với các di tích lịch sử - cách mạng. Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở đạt kết quả chưa cao; cơ sở vật chất dành cho giáo dục, đào tạo còn thiếu và chưa đồng bộ; việc gắn kết trong đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động và người sử dụng lao động còn có bất cập. Năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh, cơ sở vật chất của một số cơ sở y tế chưa đáp ứng yêu cầu. Chất lượng nguồn nhân lực có mặt còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là lao động có tay nghề kỹ thuật cao.

4. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Chất lượng huấn luyện dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên có nội dung còn hạn chế. Tình hình an ninh, trật tự tại một số địa bàn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn, giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh ở cơ sở có lúc, có việc, có nơi chưa toàn diện, kịp thời. Tiến độ, chất lượng giải quyết một số vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng còn hạn chế.

Các hoạt động đối ngoại gắn với xúc tiến đầu tư có việc chưa hiệu quả; quan hệ hợp tác về kinh tế với các đối tác nước ngoài chưa tương xứng với tiềm năng.

Những hạn chế trên có nguyên nhân khách quan là do: Tình hình thế giới, trong nước với những biến động nhanh chóng, khó lường, có yếu tố ngoài dự báo: Diễn biến phức tạp, kéo dài của đại dịch Covid-19; những mâu thuẫn phát sinh trong quan hệ quốc tế, xung đột vũ trang, biến đổi khí hậu, thời tiết, thiên tai đã gây ra những thiệt hại nặng nề, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân. Tuyên Quang và Hà Giang đều là những tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, quy mô kinh tế nhỏ, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, đời sống của Nhân dân còn gặp nhiều thách thức. Một số văn bản quy phạm pháp luật chưa đồng bộ, thống nhất, gây khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành. ***Tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan***

vẫn là chủ yếu. Đó là do năng lực cụ thể hóa, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của cấp trên vào thực tiễn của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn chậm, hiệu quả còn thấp. Chất lượng công tác phân tích, đánh giá, dự báo và khả năng thích ứng, điều chỉnh các giải pháp khi phát sinh những vấn đề mới, khó khăn, thách thức có việc chưa kịp thời, hiệu quả. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu chưa chủ động, sâu sát, sáng tạo, linh hoạt. Công tác đánh giá cán bộ có lúc, có nơi chưa phản ánh đúng kết quả, sản phẩm của cán bộ, đảng viên. Kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc chưa nghiêm. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý còn đùn đẩy, né tránh, thận trọng quá mức, chưa quyết liệt trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Tinh thần trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu. Việc phân cấp, uỷ quyền có việc còn chậm, chưa đồng bộ, triệt để. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành có lúc, có việc chưa chặt chẽ, hiệu quả; một số vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời, dứt điểm, nhất là các thủ tục hành chính về đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường,...

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang đã được những kết quả, thành tựu quan trọng, khá toàn diện với nhiều dấu ấn nổi bật; đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu Nghị quyết Đại hội 2 tỉnh đề ra.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng được nâng lên; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được tăng cường; sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết các dân tộc được phát huy. Các chủ trương, định hướng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, bài bản, hiệu quả. Tổ chức bộ máy và các đơn vị hành chính được sắp xếp, đổi mới theo hướng tinh, gọn, mạnh, bước đầu phát huy hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả trong thực tiễn. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng và có nhiều khởi sắc; các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu đề ra tại Nghị quyết Đại hội 2 tỉnh được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đúng lộ trình; trong đó, khâu đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông của 2 tỉnh đạt được những kết quả quan trọng, từng bước tháo gỡ “điểm

nghe” về hạ tầng, tạo động lực tăng trưởng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tiềm năng, lợi thế về phát triển nông, lâm nghiệp, du lịch được phát huy. Các lĩnh vực văn hoá, xã hội, con người được quan tâm, chăm lo đầu tư phát triển. Quốc phòng được tăng cường, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; một số vấn đề tiềm ẩn yếu tố phức tạp về an ninh dân tộc, an ninh tôn giáo tồn tại qua nhiều năm được tập trung chỉ đạo quyết liệt, xử lý dứt điểm, hiệu quả; các hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; công tác giảm nghèo, thực hiện chính sách với người có công được triển khai tích cực. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên. Kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo tiền đề để tỉnh Tuyên Quang phát triển nhanh, bền vững hơn, tự tin, tự hào cùng cả nước vững bước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, chú trọng tư duy phát triển mới, đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn, kịp thời, linh hoạt, sáng tạo, ứng phó với mọi tình huống để ổn định và phát triển. Luôn giữ vững, phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, sự đồng thuận, sức

mạnh tổng hợp của Đảng, hệ thống chính trị và Nhân dân là nhân tố hàng đầu để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Hai là, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội 2 tỉnh.

Ba là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, bước đi phù hợp. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tận dụng mọi thời cơ, thuận lợi; huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tăng cường kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ cương, kỷ luật; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, nâng cao năng lực quản trị; khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Bốn là, gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó tiếp tục coi trọng yếu tố phát triển bền vững; cùng với phát triển kinh tế phải thường xuyên quan tâm, chăm lo phát triển văn hóa, con người, các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Năm là, quán triệt sâu sắc và thực hiện hiệu quả quan điểm “Dân là gốc”, “Dân là trung tâm”; mọi chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp với mong muốn, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, vì Nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I- BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

Những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục chuyển biến nhanh, phức tạp, gây trở ngại cho xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển; các quốc gia chuyển dịch sang các mô hình tăng trưởng mới, theo hướng bền vững, bao trùm và nâng cao năng lực chống chịu, song cũng tạo ra nhiều rủi ro. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, kinh tế tuần hoàn,... vừa tạo thời cơ phát triển, vừa đặt ra thách thức lớn. Ở trong nước, sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên. Cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính hoạt động hiệu

năng, hiệu lực, hiệu quả; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân; hội nhập quốc tế; giáo dục và đào tạo; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân,... là những trụ cột quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Tuy nhiên, đất nước ta sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, có những mặt gay gắt, nặng nề hơn: Phát triển kinh tế - xã hội chưa bền vững; nhiều điểm nghẽn, nút thắt chưa được tháo gỡ, giải quyết triệt để; sức chống chịu và năng lực tự chủ chiến lược của nền kinh tế còn yếu. Xu hướng già hoá dân số tăng nhanh; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng gay gắt, phức tạp; bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ còn nhiều thách thức. Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục thực hiện các âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt dần được khắc phục, song có mặt còn diễn biến phức tạp hơn.

Đối với tỉnh Tuyên Quang, những thành tựu đạt được trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại; truyền thống quê hương cách mạng, bản sắc văn hóa phong phú, đặc sắc, sức mạnh đại đoàn kết, thống

nhất trong Đảng, hệ thống chính trị và Nhân dân các dân tộc,... là những nền tảng thuận lợi cho sự phát triển, đột phá vươn lên của tỉnh trong thời gian tới. Người dân có truyền thống cần cù, chịu khó, ý thức tự lực, tự cường, vượt khó vươn lên phát triển kinh tế trong điều kiện tự nhiên khắc nghiệt. Việc hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang mở ra không gian phát triển mới, tăng cường kết nối vùng, hình thành tư duy, tầm nhìn, các động lực, cực tăng trưởng, hành lang phát triển mới. Là tỉnh vùng cao biên giới, có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh và đối ngoại; là địa bàn sát thị trường vô cùng tiềm năng của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới là Trung Quốc, tỉnh Tuyên Quang đứng trước cơ hội lịch sử phát huy những tiềm năng, lợi thế đặc sắc, tương đồng của tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước đây để đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, tối ưu hóa nguồn lực, tạo dựng những bước ngoặt mới, vận hội mới. Tuy nhiên, quy mô nền kinh tế, thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn còn nhỏ, chưa bền vững; hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. Việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, thời gian đầu sẽ có những khó khăn, lúng túng nhất định. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế. An ninh, trật tự tại một số địa bàn, lĩnh vực còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp.

Đời sống của một bộ phận Nhân dân còn gặp khó khăn, còn có sự chênh lệch phát triển nội vùng trong tỉnh,... Những thách thức trên đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh phải tiếp tục đổi mới, có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn hơn nữa để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II- QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Tiếp tục phát huy truyền thống quê hương cách mạng, sức mạnh đại đoàn kết; khơi dậy ý chí tự tin, tự hào, khát vọng vươn lên; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Vận dụng sáng tạo các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là “các nghị quyết mang tầm đột phá, chiến lược”; bám sát quan điểm chỉ đạo: *Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.*

2. Nâng cao năng lực dự báo tình hình, nhận diện sớm, phát huy nhanh mọi thuận lợi, thời cơ, tiềm năng, lợi thế, nhất là cơ hội được mở rộng không gian phát triển để đẩy mạnh liên kết vùng, phát triển kinh tế của tỉnh nhanh và bền vững. Chú trọng công tác xây dựng và hoàn thiện các công cụ quản lý nhà nước theo thẩm quyền; quyết liệt tháo gỡ

kip thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt; sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phát huy mọi động lực phát triển. Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động; chủ động thực hiện phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, bút phá xây dựng tỉnh Tuyên Quang trở thành Tỉnh phát triển nhanh, bền vững.

3. Phát huy sức mạnh văn hóa, con người thành nguồn lực nội sinh, động lực phát triển; coi trọng thu hút, trọng dụng nhân tài. Thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với các tầng lớp dân cư, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; gắn kết chặt chẽ tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội.

4. Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; trọng tâm là đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Thực hiện tốt các chủ trương về tiếp tục hoàn thiện, sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, trong đó tập trung xây dựng bộ máy chính quyền

địa phương 2 cấp ngày càng hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phân cấp, uỷ quyền đồng thời với việc phân bổ nguồn lực phù hợp, hiệu quả. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân.

5. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tạo môi trường ổn định để phát triển, phát triển để giữ vững ổn định. Mở rộng, nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Giữ vững sự đoàn kết, thống nhất; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tăng cường quốc phòng, an ninh; phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, động lực và không gian phát triển mới; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; phấn đấu đến năm 2030 là tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 là tỉnh phát triển, thu nhập cao trong vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; tự cường, tự tin trong kỷ nguyên mới, phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Nhóm chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (*giá hiện hành*) đạt 170.000 tỷ đồng.

(2) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (*giá so sánh 2010*) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 10,5%/năm.

(3) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người đến năm 2030 (*giá hiện hành*) đạt 95 triệu đồng/người.

(4) Tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 20% GRDP.

(5) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phân đầu đạt 12.000 tỷ đồng.

(6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên 75.000 tỷ đồng.

(7) Năng suất lao động đạt trên 213 triệu đồng/lao động.

(8) Thu hút 06 triệu lượt khách du lịch.

2.2. Nhóm chỉ tiêu về xã hội

(1) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,72.

(2) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học: Mầm non 73%, phổ thông 80% trở lên. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 72% trở lên, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 30% trở lên.

(3) Chỉ tiêu về Văn hóa:

- 100% xã, phường có thiết chế văn hóa - thể thao phù hợp, được quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả; 100%

thôn, tổ dân phố có Nhà văn hóa - Khu thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng.

- 90% số hộ gia đình đạt gia đình văn hoá; 85% số thôn, tổ dân phố đạt thôn, tổ dân phố văn hóa; 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá.

(4) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) là 22%. Phần đầu 100% xã, phường đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã. Tuổi thọ trung bình từ lúc sinh đạt khoảng 74 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 tuổi. Đạt 44 giường bệnh/10.000 dân và 11 bác sỹ/10.000 dân.

(5) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giảm bình quân 3-4%/năm.

2.3. Nhóm chỉ tiêu về môi trường

(1) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 62,2%.

(2) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 95,0%.

(3) 100% khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

2.4. Nhóm chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(1) Hằng năm có trên 90% tổ chức, cơ quan, đơn vị

hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 90% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tỷ lệ kết nạp đảng viên hằng năm đạt 3% trở lên so với tổng số đảng viên của đảng bộ.

(2) Trong nhiệm kỳ, tỷ lệ tổ chức đảng và đảng viên là cấp uỷ viên các cấp được kiểm tra, giám sát đạt 30% trở lên.

IV- CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đổi mới đồng bộ phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; tập trung thực hiện tốt các chủ trương về hoàn thiện tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Khẩn trương hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời các nút thắt, điểm nghẽn, bảo đảm đồng bộ, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế. Tập trung chỉ đạo tổ chức lập và triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang và các quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh phát triển các ngành sản xuất nông, lâm nghiệp; sản xuất công

ng nghiệp và các ngành dịch vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất mới; thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân, xây dựng các mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế của tỉnh. Tập trung phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, xây dựng xã hội số. Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường.

3. Tiếp tục khai thác tiềm năng, lợi thế để đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Phát triển kinh tế di sản, liên kết di sản thiên nhiên, văn hóa, lịch sử cách mạng. Xây dựng và phát triển công nghiệp văn hoá mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc. Phát huy tiềm năng kinh tế cửa khẩu. Khẳng định vị thế, duy trì và phát triển thương hiệu du lịch, không ngừng nâng cao uy tín của ngành kinh tế du lịch.

4. Xây dựng, phát triển văn hóa, con người Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững. Tập trung đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo, làm chuyển biến căn bản, vượt bậc về chất lượng, tạo nền tảng vững chắc để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, gắn với

thực hiện tốt công tác an sinh xã hội. Tăng tỷ lệ lao động chất lượng cao trong cơ cấu lao động; có cơ chế đột phá để đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài. Tiếp tục thực hiện xóa bỏ hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân.

5. Củng cố vững chắc quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; chủ động, tích cực mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, xây dựng đường biên giới “hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển”.

V- CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Đột phá mạnh mẽ về xây dựng thể chế theo thẩm quyền để thúc đẩy phát triển kinh tế và nâng cao năng lực quản trị của chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

2. Tiếp tục đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông; hạ tầng công nghệ; hạ tầng đô thị; hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

3. Phát triển toàn diện nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu phát triển. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, giảm nghèo bền vững.

VI- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, huy động mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế

(1) Tổ chức không gian phát triển phù hợp với đơn vị hành chính mới, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; tập trung chỉ đạo tổ chức lập và triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang và các quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực gắn với phát triển kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bản sắc và bền vững trên cơ sở phát huy tối đa, hiệu quả nội lực, lợi thế vùng, sự hỗ trợ của Trung ương và thu hút các nguồn lực khác; phát triển dựa trên 05 trụ cột: (i) Hạ tầng giao thông; (ii) Du lịch bản sắc với đa dạng các loại hình dịch vụ chất lượng cao, xây dựng thương hiệu du lịch Tuyên Quang là điểm đến an toàn, hấp dẫn, đặc sắc, bền vững; (iii) Chuỗi nông sản, đặc sản có thương hiệu; (iv) Kinh tế cửa khẩu, thương mại biên giới; (v) Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển kinh tế với các tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng, với tỉnh Vân Nam và Quảng Tây, Trung Quốc.

(2) Tiếp tục thực hiện huy động và lồng ghép các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng công trình, dự án quan trọng của tỉnh, trọng tâm là: Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (*giai đoạn 1*); tập trung hoàn thiện giai đoạn 2 Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang

tới cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy; thúc đẩy đầu tư tuyến nối đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai với Hà Giang (CT.12) và các công trình, dự án trọng điểm, kết nối liên vùng, có tính đột phá, phạm vi ảnh hưởng rộng đến kinh tế - xã hội, phát huy được tiềm năng, lợi thế các vùng, khu vực có tiềm năng⁷; đầu tư phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, hiệu quả và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục phát triển giao thông nông thôn, cải thiện về quy mô các tuyến đường nông thôn để kết nối trung tâm các xã, phường tới các thôn, bản,

⁷ Đường từ phường Bình Thuận đi Phú Lương kết nối tới nút giao IC5, IC6 cao tốc Nội Bài - Lào Cai; Đường kết nối liên vùng Phố Yên (Thái Nguyên) - Tuyên Quang - Lào Cai (đoạn từ đèo Khế đến Sơn Dương); Đường từ Hàm Yên (cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang) đến Chiêm Hóa, Na Hang (ĐT.191); đường Lý Thái Tổ; các tuyến đường kết nối với đường cao tốc trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy hiệu quả cao tốc;... nghiên cứu xây dựng cầu qua Sông Lô (Cầu Tân Long kết nối Quốc lộ 2C với trung tâm hành chính Yên Sơn và Quốc lộ 2; cầu Minh Xuân, cầu Trường Thi); cầu qua sông Gâm (Cầu kết nối Hoà An (Nhân Lý) - (Bình Nhân) Kim Bình; cầu Bắc Danh - Nà Cốc, Na Hang; cầu qua sông Phó Đáy (Cầu Sơn Thủy (Sơn Nam), Sơn Dương); Cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ (QL.2C, QL.37, QL.4, QL.34); Cải tạo, mở rộng, cắt cưa nguy hiểm, sửa chữa nâng cấp tuyến QL.4C từ xã Minh Tân đi xã Mèo Vạc và các tuyến đường tỉnh theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Tuyến đường Minh Ngọc - Mậu Duệ (ĐT.176B); đường Bắc Quang - Xín Mần (ĐT.177); đường Yên Bình - Cốc Pài (ĐT 178); đường Vĩnh Tuy - Yên Bình (ĐT.183); nâng cấp đường Đồng Văn - Khia Lía (ĐT.182B)...

các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp với các thị trường tiêu thụ lớn hơn. Thu hút đầu tư các trạm dừng nghỉ trên đường cao tốc, đường quốc lộ theo quy hoạch; các Bến xe khách, bãi đỗ xe tại trung tâm các đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch trong tỉnh, các điểm dừng đón trả khách dọc các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, hướng tới xu hướng phát triển hạ tầng giao thông xanh, bền vững. Mở rộng các loại hình nhà ở, ưu tiên phát triển nhà ở xã hội. Tập trung nguồn lực để đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội; cải tạo, chỉnh trang và nâng cấp đô thị đảm bảo hài hoà, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, tăng tỷ lệ cây xanh, hồ sinh thái, trọng tâm là trung tâm các phường, xã. Đầu tư phát triển hạ tầng số, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Phân đấu hoàn thành việc phủ sóng di động đối với các thôn trắng sóng, lôm sóng trên địa bàn. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ chuỗi khối trong các lĩnh vực.

(3) Tập trung tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tăng trưởng kinh tế trên tất cả các ngành, lĩnh vực với trọng tâm là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tạo ra sức sản xuất mới, phương thức, lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới và chất lượng mới. Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng gắn với

phát triển nguồn nhân lực cao. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với các ngành quan trọng, như: Du lịch sinh thái, dược liệu, nông nghiệp công nghệ cao,...; nghiên cứu triển khai mô hình trung tâm đổi mới sáng tạo vùng miền núi Tây Bắc, đẩy mạnh kết nối với các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp.

(4) Triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ các chính sách pháp luật về thu, chi ngân sách nhà nước. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu, mở rộng cơ sở thu để cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm tính bền vững, ổn định. Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, tăng chi cho đầu tư phát triển, tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên; nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công. Định hướng các cơ chế thúc đẩy đầu tư, liên kết vùng, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư tư, thu hút và đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội. Đổi mới tư duy phát triển đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện đảm bảo tính khả thi. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách về tín dụng, ngân hàng. Đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng, ưu tiên vốn đầu tư tham gia thực hiện các khâu đột phá. Thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội.

(5) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng theo định

hướng kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh và thân thiện với môi trường; thu hút phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp kết nối. Từng bước xây dựng tỉnh Tuyên Quang thành vệ tinh về sản xuất điện tử, thiết bị phụ trợ cho các vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc. Phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp; công nghiệp phục vụ quốc phòng, an ninh; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp xây dựng hiện đại, công nghệ sản xuất vật liệu mới. Từng bước ban hành cơ chế, chính sách giao, đặt hàng khu vực tư nhân tham gia vào các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, dự án, công trình, nhiệm vụ quan trọng của tỉnh. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, hình thành chuỗi giá trị liên kết, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Phân đầu xây dựng tỉnh trở thành trung tâm vùng về công nghiệp chế biến lâm sản, gỗ, giấy và dược liệu, có vị trí trong chuỗi cung ứng ngành gỗ - dược phẩm của cả nước. Khuyến khích đầu tư các nhà máy chế biến gỗ hiện đại, nhà máy chiết xuất dược liệu chuyên sâu để sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc sức khỏe có giá trị gia tăng cao. Tập trung thu hút đầu tư phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, phù hợp với tiềm năng và điều kiện tự nhiên: điện mặt trời, điện sinh khối, điện mặt trời mái nhà, ... Phát triển

các loại hình dịch vụ hậu cần gắn với ngành sản xuất công nghiệp (*logistics, bảo trì thiết bị, cung ứng vật tư,...*), tạo nền tảng nâng cao năng suất và giảm chi phí sản xuất. Đảm bảo điều kiện thu hút đầu tư và dịch vụ công nghiệp hỗ trợ sản xuất. Chủ động tháo gỡ khó khăn, rào cản trong giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, môi trường kinh doanh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Ưu tiên hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện sẵn sàng thu hút, chấp thuận các nhà đầu tư chiến lược.

(6) Khai thác tiềm năng, lợi thế, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Xây dựng, phát triển thương hiệu về du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, xanh, bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống, con người Tuyên Quang, là điểm đến an toàn, hấp dẫn, độc đáo và là một trong các điểm đến đẹp nhất thế giới, điểm đến văn hóa khu vực hàng đầu châu Á. Tập trung hiện đại hóa hạ tầng du lịch tại các khu, điểm du lịch trọng điểm gắn với phát triển các khu vui chơi, giải trí, mua sắm, ẩm thực,...; chú trọng kết nối, thu hút nhà đầu tư để nâng cấp các tuyến đường huyết mạch và hệ sinh thái dịch vụ cao cấp. Xây dựng Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào; Khu di tích quốc gia đặc biệt Kim Bình; Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và Danh

thắng quốc gia đặc biệt khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình trở thành khu du lịch quốc gia; Cột cờ Lũng Cú là sản phẩm du lịch đặc thù chinh phục điểm đến địa đầu Tổ quốc; Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm trở thành khu du lịch nghỉ dưỡng hấp dẫn gắn với dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; Mã Pì Lèng, sông Nho Quế trở thành trung tâm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch khám phá, trải nghiệm có thương hiệu và sức cạnh tranh cao. Tiếp tục duy trì, phát triển các lễ hội đã tạo dựng được thương hiệu. Gắn kết chặt chẽ việc phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và bản sắc văn hóa các dân tộc. Phát triển mạnh các sản phẩm du lịch chủ đạo, có lợi thế của địa phương, như: Du lịch lịch sử - văn hoá; du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng; du lịch văn hóa tín ngưỡng; du lịch cộng đồng; du lịch thể thao mạo hiểm, khám phá,... Nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm du lịch gắn với xây dựng văn hoá trong kinh doanh du lịch, bảo vệ bản sắc văn hóa của cộng đồng các dân tộc trong tỉnh và bảo vệ môi trường. Phát triển một số ngành công nghiệp văn hoá có thể mạnh gắn với phát triển du lịch, như: Phim trường, trung tâm biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và diễn xướng dân gian; thu hút đầu tư Trung tâm hội thảo, hội nghị đẳng cấp quốc tế gắn với Công viên trải nghiệm thực tế ảo Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn. Tăng cường hợp tác, liên kết vùng

trong phát triển du lịch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý và quảng bá, phát triển du lịch; nâng cao chất lượng nhân lực du lịch. Ban hành Đề án phát triển du lịch với các giải pháp đột phá nhằm thu hút lượng lớn khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế, hướng tới các mục tiêu tăng trưởng lượt khách trong giai đoạn tới.

(7) Nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của các ngành dịch vụ. Phát triển các loại hình dịch vụ mới, dịch vụ kết nối có giá trị gia tăng cao, có lợi thế. Phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ thương mại, dịch vụ vận tải, logistics,... Đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển các dịch vụ văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, y tế, thể thao, dịch vụ, việc làm,... Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng thương mại dịch vụ và các cửa khẩu song phương, lối mở để thu hút đầu tư phát triển kinh tế cửa khẩu; trọng tâm là, xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy thành khu kinh tế tổng hợp, thông minh, đa ngành, đa lĩnh vực, có chức năng logistics, trung chuyển, chế biến, xuất nhập khẩu hàng hóa, tài chính, ngân hàng, du lịch, dịch vụ hậu cần và chuỗi cung ứng liên kết với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; từng bước xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng thương mại, dịch vụ tại các cửa khẩu, lối mở, như: Cửa khẩu Săm Pun, cửa khẩu Xín Mần, lối mở Lũng Làn, Phó Bàng; xây dựng cửa khẩu số.

Tập trung thu hút đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng thương mại hiện đại, như: trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi tại các đô thị. Phát triển hệ thống phân phối xanh, bền vững, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, thương mại truyền phát trực tiếp (livestream) và mô hình phân phối số để mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa của tỉnh gắn với tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng thị trường và khai thác hiệu quả các thị trường mới, thị trường tiềm năng trong và ngoài nước. Phát triển dịch vụ thương mại thiết yếu, kết nối chuỗi cung ứng và hạ tầng thương mại theo hướng văn minh, hiện đại.

(8) Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa theo chuỗi liên kết, ứng dụng khoa học công nghệ cao, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, hiệu quả, bền vững gắn với nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; sắp xếp ổn định sản xuất, đời sống dân cư nông thôn. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng xanh, sinh thái, tuần hoàn, theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa của tỉnh, giá trị gia tăng cao, gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm của địa phương;

phát triển các hình thức tổ chức và liên kết sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp và nông thôn; xây dựng các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hiện đại trong nông nghiệp; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp; phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp bền vững gắn với kinh tế nông nghiệp xanh, nông nghiệp số và mục tiêu xây dựng nông thôn văn minh, nông dân giàu có. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp nhanh, hiệu quả, bền vững, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp gắn với hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tập trung xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, kinh tế tuần hoàn. Khai thác và nuôi trồng thủy sản bền vững; nâng cao năng lực sản xuất giống và dịch vụ thủy sản; tập trung ứng dụng sinh sản nhân tạo một số loài cá đặc sản, có giá trị kinh tế cao. Duy trì phát triển Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP vươn xa hơn đến thị trường quốc tế; tăng cường giới thiệu quảng bá, kết nối thị trường; ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển sản phẩm

nông sản gắn với du lịch nông thôn, bảo tồn giá trị văn hóa bản địa. Phấn đấu đến năm 2030, có 01 chỉ dẫn địa lý (sản phẩm nông, lâm nghiệp) được bảo hộ ở nước ngoài. Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, thu hoạch, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; hoàn thiện kết cấu hạ tầng thủy lợi; đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn. Đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị thu nhập từ rừng; quản lý, duy trì, bảo vệ, nâng cao chất lượng diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên hiện có, phát triển trồng được liệu dưới tán rừng phòng hộ, rừng kinh tế để tạo sinh kế cho người dân; trồng cây dọc biên giới. Nâng cao hiệu quả ngành lâm nghiệp, thương mại hóa tiến tới tiếp cận thị trường tín chỉ các-bon⁸. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng Tuyên Quang trở thành Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Trung tâm sản xuất và chế biến gỗ”.

(9) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển. Nâng cao chỉ số năng lực

⁸ Trồng rừng tập trung 50.000 ha, bình quân trồng trên 10.000 ha/năm; sản lượng gỗ khai thác đạt trên 6,3 triệu m³; bình quân khai thác trên 1,26 triệu m³/năm; nâng cao năng suất, giá trị rừng trồng đến năm 2030, năng suất gỗ rừng trồng bình quân đạt 22m³/ha/năm; quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng trên 100.000 lượt ha.

cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX),... Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn nhà nước; hoàn thành việc sắp xếp, thoái vốn nhà nước đối với doanh nghiệp do tỉnh quản lý theo lộ trình, kế hoạch đã được phê duyệt; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Tạo môi trường thuận lợi để kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực: vốn, đất đai, nhân lực, mặt bằng sản xuất kinh doanh,... thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị. Ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã nhằm phát triển kinh tế tập thể nhanh, bền vững; tạo môi trường thuận lợi để kinh tế tập thể được tiếp cận các cơ chế, chính sách hỗ trợ của nhà nước. Đẩy mạnh xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, mở rộng sản xuất, kinh doanh, đa dạng hóa thị trường, tái cơ cấu mặt hàng, xây dựng và phát triển thương hiệu, nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ tích cực các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phát huy hiệu

quả của kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, hộ nông nghiệp và phi nông nghiệp; phát triển các làng nghề gắn với phát huy các giá trị văn hóa và bảo vệ môi trường. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài; tập trung chủ yếu cho phát triển các ngành công nghệ cao.

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao năng lực tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, giáo dục, y tế, văn hóa. Đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Nâng cao chất lượng công tác văn hóa, xã hội; xây dựng con người Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững

(1) Triển khai đồng bộ các giải pháp về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị. Phát triển toàn diện con người Tuyên Quang về đạo đức, nhân cách, trí tuệ, thể lực, thẩm mỹ, năng lực sáng tạo, kỹ năng sống và kỹ năng nghề nghiệp; nâng cao năng lực thích ứng và hội nhập trong bối cảnh chuyển đổi số và kinh tế tri thức. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự lực, tự cường; niềm tự hào và tự tin; phát huy truyền thống cách mạng, hun đúc khát vọng xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Thực hiện có hiệu quả

Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025-2035. Chú trọng công tác bảo tồn, khai thác và phát huy mạnh mẽ các giá trị di sản văn hóa, trong đó ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư bảo tồn các làng văn hoá dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch; phục hồi, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến, trọng tâm là: Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Khu di tích quốc gia đặc biệt Kim Bình và các di tích đã được xếp hạng.

Tổ chức thực hiện hiệu quả hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; tạo động lực nâng cao đời sống tinh thần, củng cố nền tảng văn hóa trong gia đình, trường học, cơ quan, đơn vị và cộng đồng. Bảo vệ, gìn giữ thuần phong mỹ tục, tinh thần tương thân, tương ái, trọng đạo lý; đẩy mạnh thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, “xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu; tích cực đấu tranh, phản bác những luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng. Chú trọng nâng cao văn hóa chính trị, văn hóa kinh doanh và đạo đức doanh nhân, góp phần định hướng cho sự phát triển bền vững. Tiếp tục đầu tư, cải tạo, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao ở cơ sở đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá, nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc của Nhân

dân, thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng trong tỉnh. Đầu tư xây dựng hoàn thiện Khu liên hợp thể thao tỉnh, Trung tâm Văn hoá tỉnh, đảm bảo điều kiện tổ chức các sự kiện văn hoá, thể thao quy mô cấp quốc gia và quốc tế. Đẩy mạnh phát triển thể thao quần chúng, đầu tư phát triển các môn thể thao có thể mạnh, thành tích cao, như: Pencatsilat, đua thuyền, võ cổ truyền, vật dân tộc, bóng đá,... hướng tới mục tiêu cải thiện thứ hạng thể thao Tuyên Quang. Phát huy các giá trị văn hóa, thể thao gắn với phát triển du lịch. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng, phát triển và quản lý văn hoá. Nâng cao chất lượng hoạt động văn học - nghệ thuật xứng tầm với truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng và những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý báo chí; xây dựng Báo và Phát thanh - Truyền hình Tuyên Quang trở thành cơ quan báo chí đa phương tiện mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại và nhân văn.

(2) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, thực chất, bền vững, chú trọng phát triển toàn diện năng lực, kỹ năng và phẩm

chất người học; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mầm non từ 3 đến 5 tuổi; quan tâm chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em mầm non và học sinh phổ thông ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới. Nâng cao chất lượng giáo dục tích hợp khoa học, kỹ thuật, công nghệ, toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, quản trị cơ sở giáo dục và hoạt động dạy học; xây dựng mô hình trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc. Chú trọng xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, phong trào “học tập số”, “phổ cập kỹ năng số cho người dân”.

Tăng cường định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông. Tiếp tục rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; có cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giáo dục phổ thông ngoài công lập. Đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và nguồn lực tài chính cho giáo dục và đào tạo theo quy định; phấn đấu đến năm 2030, tỉ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; trang cấp phòng học trực tuyến cho các trường phổ thông. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ

thống trường đạt chuẩn quốc gia, trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, ưu tiên xây dựng trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo về số lượng và chất lượng; tiếp tục ban hành, triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách đột phá để phát hiện, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân tài, các chuyên gia, nhà khoa học giỏi trong các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm của tỉnh.

Quan tâm nhân lực, chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học công nghệ, khoa học cơ bản, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, công nghệ sinh học,... tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng Trường Đại học Tân Trào đạt chuẩn cơ sở giáo dục đại học, thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của tỉnh và khu vực; Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành cơ sở đào tạo nghề có kỹ thuật chất lượng cao của tỉnh; tiếp tục phối hợp với Đại học Thái Nguyên nâng cao hiệu quả hợp tác của Phân hiệu Đại học Thái Nguyên trong công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho tỉnh. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và thị trường lao động

trong nước, nước ngoài; thực hiện hiệu quả các chính sách, giải pháp hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo, khuyến khích liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo tiên tiến trên thế giới; tăng cường đưa cán bộ, học sinh, sinh viên đi đào tạo ở nước ngoài.

(3) Nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị và các chủ trương, nghị quyết, đề án của Đảng, Nhà nước về công tác y tế, chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển, các chương trình về dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Xây dựng, phát triển mạng lưới cơ sở y tế hiện đại, đồng bộ, phù hợp với đặc điểm phân bố dân cư; đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về y tế, sức khỏe và triển khai sổ sức khỏe điện tử của công dân. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, phát triển dịch vụ y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu; kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám bệnh, chữa bệnh; xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, an

toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh.

Chú trọng công tác y tế dự phòng, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, khống chế, không để dịch bệnh lớn, nguy hiểm xảy ra; có chính sách hỗ trợ đối với một số bệnh hiểm nghèo. Tập trung đầu tư, thu hút các nguồn lực cho phát triển y tế; khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập; có chính sách hỗ trợ nhằm thu hút đầu tư, tạo cơ hội cho y tế tư nhân phát triển chuyên sâu, mở rộng; đảm bảo sự công bằng trong thực hiện chính sách giữa các cơ sở y tế ngoài công lập với các cơ sở y tế công lập. củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở; mở rộng hoạt động khám, chữa bệnh từ xa, tạo điều kiện cho mọi người dân được chăm sóc sức khỏe thường xuyên ngay tại cộng đồng với chất lượng ngày càng cao; từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần. Thực hiện chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển nhằm nâng cao chất lượng dân số; phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hoá dân số; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng, chống suy dinh dưỡng nhằm nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ người dân. Hỗ trợ phát triển, bảo vệ giống nòi của các dân tộc rất ít người (Pà Thẻn, Lô Lô, Bô Y, Pu Péo, Cờ Lao).

(4) Thực hiện tốt các chính sách bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội. Tập trung nguồn lực hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của cả nước đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo. Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên đầu tư hạ tầng thiết yếu và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục, nước sinh hoạt, giao thông tại vùng sâu, vùng xa, biên giới; đa dạng hóa sinh kế, thúc đẩy sản xuất gắn với chuỗi giá trị, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống của người dân. Tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài ở khu vực khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh, quốc phòng. Đẩy mạnh mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm tự nguyện cho nông dân, lao động phi chính thức. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách với người có công và các chính sách an sinh xã hội dành cho nhóm yếu thế trong xã hội, bảo đảm mức sống của gia đình người có công từ mức trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Thực hiện bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội... Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo.

3. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

(1) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phân bổ, sử dụng nguồn lực hợp lý, hiệu quả, xác định đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực quan trọng để tỉnh phát triển nhanh hơn, bền vững hơn trong giai đoạn tới.

(2) Tập trung xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để tạo môi trường thuận lợi cho nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phù hợp với điều kiện địa phương; trọng tâm là nghiên cứu, xây dựng các chính sách về: Xây dựng quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến; ưu đãi tín dụng, thuế cho doanh nghiệp đầu tư vào sản phẩm công nghệ cao; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; liên kết với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn để hỗ trợ chuyển giao công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp triển khai thương mại điện tử, phát triển sàn thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ, thương mại hóa sản phẩm, quy trình kinh doanh mới hoặc

cải tiến cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế, đặc thù tại địa phương; hỗ trợ cho hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng; cơ chế đào tạo, thu hút nhân lực chất lượng cao,... Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới công nghệ, áp dụng các giải pháp số trong sản xuất, quản trị, kết nối thị trường. Thúc đẩy liên kết 4 nhà: Nhà khoa học, Nhà nông, Nhà doanh nghiệp và Nhà nước. Sử dụng công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin vào các ngành nghề truyền thống để tăng hiệu quả và nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm. Chú trọng phát triển các trung tâm khoa học công nghệ, chuyển đổi số, doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh liên kết giữa nhà nước, doanh nghiệp - viện, trường - cộng đồng trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Ưu tiên phát triển và ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực có lợi thế như: nông nghiệp thông minh, chế biến nông, lâm sản, phát triển cây dược liệu, du lịch số, bảo tồn văn hóa số, giáo dục và y tế từ xa. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để tăng năng suất lao động, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của tỉnh, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, mở rộng việc hỗ trợ xây dựng, bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm đặc sản gắn với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, phát

triển đồng bộ ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xây dựng chính quyền điện tử hiện đại, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành.

(3) Phát triển và khai thác có hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là hạ tầng số, cơ sở dữ liệu lớn. Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh, xã; hình thành nền tảng dữ liệu mở phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu quốc gia, dữ liệu của bộ, ngành, dữ liệu của địa phương bảo đảm dữ liệu được liên thông, tích hợp, chia sẻ phục vụ tối đa cho cải cách thủ tục hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và số, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở, doanh nghiệp vừa và nhỏ, đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường đào tạo kỹ năng số toàn dân; có chính sách thu hút, phát huy vai trò đội ngũ trí thức, chuyên gia người địa phương và trí thức trẻ tình nguyện. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực cho hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho các chương trình nghiên cứu, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm đặc trưng, sản phẩm công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và toàn diện.

4. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

(1) Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy hoạch về quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục xây dựng, rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024 theo thẩm quyền. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, quản lý, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội, nhất là quỹ đất công, đất có nguồn gốc nông, lâm trường, quỹ đất có lợi thế phát triển kinh tế - xã hội; coi trọng quản lý và thực hiện có hiệu quả việc giao đất, cho thuê đất. Rà soát, thu hồi, chấm dứt dự án chậm triển khai theo quy định, tránh lãng phí nguồn lực. Tăng cường đăng ký quyền sử dụng đất và áp dụng định giá đất theo thị trường bảo đảm công khai, minh bạch. Chú trọng việc quản lý và sử dụng nguồn nước của các sông, suối trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

(2) Thực hiện đồng bộ các giải pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chú trọng quản lý, phát triển tài nguyên rừng,

tài nguyên nước, xác định đây là hai tài nguyên quý giá, tác động lớn đến tương lai phát triển bền vững của tỉnh. Nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường. Quan tâm đầu tư phát triển các công trình bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng, các khu bảo tồn thiên nhiên; bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, quý hiếm.

(3) Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh; phân vùng rủi ro đối với từng loại thiên tai trên địa bàn và xác định các khu vực ưu tiên phòng, chống đối với từng loại thiên tai. Quan tâm xây dựng quy hoạch tổng thể, bố trí ổn định dân cư ra khỏi vùng lũ quét và sạt lở. Tăng cường công tác dự báo, nắm chắc diễn biến thời tiết, kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn đối với các công trình thủy điện; an toàn đập, vùng hạ du đập; chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng, chống thiên tai. Chủ động phối hợp, trao đổi thông tin về thiên tai, khí tượng thủy văn với các địa phương của Trung Quốc.

5. Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

(1) Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh biên giới và nội địa; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ quốc

gia; giải quyết hiệu quả các vấn đề dân tộc, tôn giáo. Tiếp tục củng cố, tăng cường các tiềm lực xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, phù hợp với vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của tỉnh. Trọng tâm là xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân, trên cơ sở xây dựng thể trận lòng dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nâng cao ý thức quốc phòng, phát huy vai trò, sự tham gia của đồng bào dân tộc thiểu số trong các hoạt động bảo vệ biên giới, duy trì ổn định địa bàn; xây dựng chốt dân quân thường trực biên giới gắn với các cụm dân cư. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc luyện tập, diễn tập đảm bảo thiết thực, hiệu quả, sát với yêu cầu thực tiễn trong tình hình mới. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, sức chiến đấu cao, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; quan tâm xây dựng lực lượng xã, phường. Chủ động ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ quốc gia trong mọi tình huống. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hậu phương Quân đội; thực hiện rà phá bom, mìn, quy tập hài cốt liệt sĩ trên địa bàn.

(2) Tăng cường công tác bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, ứng phó có hiệu quả với các mối đe dọa, thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, trọng tâm là an ninh biên giới, an ninh con người, an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh tư tưởng, văn hóa. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự; nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời các nguy cơ và yếu tố phức tạp nảy sinh; xử lý đúng quy định, hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, các “hiện tượng tôn giáo mới”; phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, lực lượng cốt cán trong tôn giáo; củng cố vững chắc kết quả đạt được trong công tác bảo đảm an ninh dân tộc, tôn giáo; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các hành vi lợi dụng tự do, dân chủ, tự do tín ngưỡng, tôn giáo nhằm kích động, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất an ninh, trật tự. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia vào công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật; phát huy vai trò của lực lượng Công an cấp xã gắn với kiện toàn, củng cố, huy động sức mạnh của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

(3) Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 21/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Bám sát phương châm “chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả”, kết hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân, chú trọng đối ngoại biên phòng. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế gắn với việc thực hiện hiệu quả chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa công tác ngoại giao kinh tế toàn diện, hiệu quả, thực chất trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh, trọng tâm và ưu tiên phát triển các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh nhằm tăng cường thu hút nguồn lực phục vụ phát triển bền vững của địa phương. Tiếp tục củng cố, làm sâu sắc quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống, đồng thời tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác tiềm năng, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; đổi mới công tác thông tin đối ngoại và ngoại giao kinh tế, văn hóa góp phần giới thiệu, quảng bá hình ảnh, thành tựu phát triển và tiềm năng, thế mạnh của tỉnh ra nước ngoài.

6. Xây dựng chính quyền vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng công tác tư pháp

(1) Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, định hướng của Đảng về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, ổn định, góp phần tạo lập nền tảng cho xây dựng hệ thống quản lý - quản trị kiến tạo, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, huy động mọi nguồn lực phát triển, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp, trọng tâm là kịp thời xây dựng các cơ chế, chính sách cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả các định hướng lớn của đất nước trong kỷ nguyên mới, các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. Thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Phát huy tốt vai trò quản lý, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp, hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, chính quyền số. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền và kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế, quy định tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo phương châm: “địa phương

quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, mối quan hệ công tác giữa các cấp chính quyền. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu, số lượng phù hợp, đủ tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ xứng đáng để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, thực hiện nghiêm trách nhiệm và đạo đức công vụ.

(2) Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp; trọng tâm là nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật; thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư pháp, hướng tới xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính. Hoàn thiện phương thức hoạt động của các cơ quan tư pháp theo tổ chức bộ máy mới.

7. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc

(1) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong phát huy quyền làm chủ

của Nhân dân, tập hợp, phát huy mọi nguồn lực, năng lực sáng tạo của Nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai các hoạt động đối ngoại Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, trọng tâm là Phong trào “Tuyên Quang chung tay xử lý rác thải và chống rác thải nhựa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; phát huy tốt vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, trong các tổ chức tôn giáo; chú trọng công tác phát triển đoàn viên, hội viên, giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng. Cụ thể hóa, triển khai thực hiện tốt Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

(2) Thực hiện nghiêm pháp luật về dân chủ ở cơ sở và phát huy vai trò nòng cốt để Nhân dân làm chủ theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, giai cấp, tầng lớp xã hội và Nhân dân trong

tiếp cận cơ hội và thụ hưởng thành quả phát triển; nêu cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, cộng đồng với quốc gia, dân tộc. Chăm lo xây dựng và phát huy mạnh mẽ vai trò của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức, đội ngũ doanh nhân, thế hệ trẻ, phụ nữ, cựu chiến binh, cựu công an nhân dân, người cao tuổi, cộng đồng người Tuyên Quang ở nước ngoài và các địa phương tham gia đóng góp tích cực cho sự phát triển của tỉnh. Thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giảm nghèo bền vững, giữ gìn bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc.

8. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên

(1) Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị. Tiếp tục nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, nhất là năng lực dự báo, năng lực hoạch định và lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng đáp ứng kịp thời, hiệu quả yêu cầu phát triển của tỉnh trong tình hình mới; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, vai trò nêu gương, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ

lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp; kiên quyết khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai tổ chức thực hiện, xác định rõ trách nhiệm của từng tập thể và cá nhân.

(2) Coi trọng xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng. Tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, bảo đảm chủ động, tích cực, thường xuyên, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Tăng cường tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên. Xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lãnh đạo tốt công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản, truyền thông; quản lý có hiệu quả an ninh mạng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị. Đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống;

chủ động nghiên cứu, dự báo tình hình dư luận xã hội, kịp thời xử lý, định hướng tư tưởng, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, niềm tin trong Nhân dân. Phát huy mạnh mẽ vai trò của báo chí, văn học, nghệ thuật trên mặt trận tư tưởng.

(3) Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức. Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các quy định của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp; cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nêu gương. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp và đạo đức công vụ; thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức cách mạng; giữ gìn đoàn kết nội bộ, gương mẫu về đạo đức, lối sống trong công tác, trong cuộc sống của bản thân, gia đình và người thân; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng việc làm cụ thể; tăng cường công tác giáo dục cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư bằng những việc làm cụ thể, hiệu quả; kịp thời đánh giá, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong xây dựng Đảng về đạo đức tạo sự lan tỏa sâu rộng, tích cực trong Đảng bộ.

(4) Chú trọng công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ các cấp đối với công tác dân vận trong tình hình mới, nhất là vai trò của người đứng đầu. Đổi mới có hiệu quả nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động Nhân dân, tăng cường tham gia các hoạt động với Nhân dân tại cơ sở. Kiên trì, thường xuyên tuyên truyền, vận động xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân; phát huy vai trò, sự tham gia tích cực của Nhân dân trong triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm hài hoà lợi ích của Nhà nước, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Gắn công tác dân vận với thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, nhất là từ cơ sở.

(5) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tập trung lãnh đạo, triển khai đồng bộ việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện, đồng bộ, liên thông chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phân cấp, ủy quyền, mối quan hệ công tác, bảo đảm không chồng

chéo, trùng lặp, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trực thuộc, giảm tầng nấc trung gian và số lượng cấp phó, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả. Tăng cường lãnh đạo, thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng về công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

(6) Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng đồng bộ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của từng loại hình tổ chức đảng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, triển khai thực hiện hiệu quả, nhân rộng mô hình, cách làm hay “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”, “Sổ tay đảng viên điện tử”; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở; khắc phục tình trạng hình thức trong đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp

khu vực ngoài nhà nước; tăng cường công tác quản lý, phát triển đảng viên trong đội ngũ trí thức, học sinh, sinh viên, lực lượng dự bị động viên, dân quân, công nhân, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp, khu vực ngoài nhà nước, người có tôn giáo ở nông thôn, miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường quản lý đảng viên, rà soát, sàng lọc, xử lý đảng viên vi phạm, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

(7) Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ. Tiếp tục thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Quan tâm làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ, bảo đảm cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường cán bộ có trình độ, năng lực cho địa bàn trọng điểm, lĩnh vực khó khăn, phức tạp; thực hiện nghiêm quy định về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ vi phạm kỷ luật, hạn chế về năng lực, giảm sút về uy tín.

(8) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, chuyển từ “bị động” sang “chủ động”; tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm nêu gương và quy chế làm việc, quy chế dân chủ ở cơ sở. Phát huy vai trò nòng cốt của ủy ban kiểm tra các cấp; tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp, kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra với công tác thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật và giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp.

(9) Tiếp tục đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với phương châm 4 không: “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần”;

chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng và công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên. Nâng cao tính chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức Đảng; kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; đề cao sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của người đứng đầu. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan truyền thông, báo chí và Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Duy trì thực hiện nghiêm việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp của đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân, kịp thời chỉ đạo xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; giải quyết triệt để các vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở, không để nảy sinh phức tạp.

(10) Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng theo hướng khoa học, dân chủ, hiệu quả, sát thực tiễn. Các cấp ủy cần đổi mới việc xây dựng, ban hành chủ trương, nghị quyết của Đảng đảm bảo thiết thực, ngắn gọn, khả thi, theo hướng hành động để thực hiện. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, quy định chặt chẽ nhiệm vụ, quyền hạn,

mối quan hệ, quy trình công tác, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong Đảng; đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp uỷ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 khẳng định những thành tựu quan trọng, kinh nghiệm quý báu trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; đánh giá thời cơ, thuận lợi và những khó khăn, thách thức trong nhiệm kỳ 2025 - 2030. Những mục tiêu, chỉ tiêu, khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội đề ra tiếp tục thể hiện quyết tâm chính trị cao, khát vọng vươn lên của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tự hào với truyền thống quê hương cách mạng, với định hướng và mục tiêu đúng đắn, khát vọng phát triển mạnh mẽ, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang quyết tâm bứt phá, lập nên những thành tựu phát triển mới, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra, xứng đáng là quê hương cách mạng, Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến.

Biểu 01
Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội
đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang (trước hợp nhất,
sáp nhập) nhiệm kỳ 2020 - 2025
(Kèm theo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu
Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Nghị quyết đến năm 2025	Kết quả thực hiện			So sánh ước thực hiện 5 năm, giai đoạn 2021-2025 với thực hiện giai đoạn 2015 -2020 (tăng, giảm %)	Kết quả (Đạt, không đạt)
					Thực hiện năm 2024	Ước năm 2025	Ước thực hiện giai đoạn 2021-2025		
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ								
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm bình quân	%	5.92	8	6.05	8.0	5.90	Giảm 0,02%	Không đạt
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	29.8	55.0	39.30	45.0	45.0	Tăng 51,0%	Không đạt
3	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	2,529.6	4,000	2,611	3,413	3,413	Tăng 34,9%	Không đạt
4	Tỷ lệ đô thị hóa	%	15.70	30.0	24.50	30.00	30.00	Tăng XIV,3%	Đạt

5	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt người	1.5	3	3.20	3.50	3.50	Tăng 133,3%	Vượt
II CHỈ TIÊU XÃ HỘI									
6	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân trong năm	%	4.27	4.0	6.26	4.70	5.44	Tăng 1,17%	Vượt
7	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế)	Xã	45.00	82.0	51	51	51	Tăng 06 xã	Đạt
8	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế)	Huyện	0.00	1.0	1	1	1	Duy trì	Đạt
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	54.00	60.0	60.00	61.20	61.20	Tăng 7,2%	Vượt
10	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	42.00	60.0	59.67	60.00	60.00	Tăng 18%	Đạt
11	Bình quân bác sĩ/1 vạn dân	Bác sĩ/vạn dân	10.20	10.5	10.20	10.50	10.50	Duy trì	Đạt
12	Bình quân giường bệnh/1 vạn dân	Giường bệnh/vạn dân	45.10	45.0	45.70	45.70	45.70	Tăng 0,6 giường bệnh/vạn dân	Vượt
13	Tỷ lệ thôn biên giới có điện đạt tiêu chí nông thôn mới	%	70.20	100.0	84.67	100.00	100.00	Tăng 29,8%	Đạt
XIV	Tỷ lệ thôn biên giới có đường giao thông đạt tiêu chí nông thôn mới	%	29.00	100.0	85.00	100.00	100.00	Tăng 71%	Đạt

III CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG									
15	Tỷ lệ che phủ rừng	%	58.00	60.0	59.30	60.00	60.00	Tăng 2%	Đạt
16	Tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh	%	90.00	100.0	98.30	100.00	100.00	Tăng 10%	Đạt
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh	%	86.00	96.0	96.19	96.20	96.20	Tăng 10,2%	Vượt
18	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đô thị	%	95.00	90.0	95.00	95.00	95.00	Duy trì	Vượt
19	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị	%	74.70	90.0	86.00	90.00	90.00	Tăng 15,3%	Đạt
IV CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG, AN NINH TRẬT TỰ									
20	Hàng năm tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	95,53	90	> 90	> 90	-	-	-
21	Hàng năm đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	91,87	> 95	>99	>99		tăng 7,13%	vượt
22	Xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	93.00	95.0	95.00	95.00	95.00	Tăng 2%	Đạt

Biểu số 02
Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội
đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (trước hợp nhất,
sáp nhập) nhiệm kỳ 2020-2025
(Kèm theo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu
Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ tỉnh	Kết quả thực hiện			So sánh ước thực hiện 5 năm, giai đoạn 2021-2025 với thực hiện giai đoạn 2015-2020 (tăng, giảm %)	Kết quả so với Chỉ tiêu Nghị quyết (Đạt, không đạt)
					Năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện giai đoạn 2021-2025		
1	Tốc độ tăng GRDP bình quân 5 năm	%	5.89	>8,0	9.04	9.01	8.01		Đạt
2	Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người (theo giá hiện hành)	Triệu đồng	43.52	64.0	61.53	65.94	65.94	Tăng 51,52%	Vượt
3	Tốc độ tăng giá trị sản xuất các ngành dịch vụ (theo giá so sánh năm 2010)	%	2.97	8.0	8.92	8	8.41		Vượt

4	Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010)	%	XIV.6	XIV.0	16.72	16.7	XIV.9		Vượt
5	Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh năm 2010)	%	4.7	4.0	4.25	5.4	5.06		Vượt
6	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	37.9	68.0	70.2	77.7	77.7		Vượt
	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	6.4	30.0	27.05	26.6	26.6		Đạt
	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%		10.0	9.4	9.6	9.6		Đạt
	Huyện đạt chuẩn nông thôn mới	uyện		1		2	2		Vượt
7	Thu hút khách du lịch	nghìn lượt khách	1708	2,600	2,896	3,120	3,120	Tăng 82,7%	Vượt
8	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng		>4.000,0	4,366.2	5,405.0	5,405.0		Vượt
9	Tỷ lệ đô thị hoá	%	21.45	>27	26	27.12	27.12		Đạt

10	Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học từ mức độ 2 trở lên, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2	%	100	100					Đạt
	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	%	35.5	53	60.5	60.5	60.5		Vượt
	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	%	51.4	70	79.3	82.6	82.6		Vượt
	Tỷ lệ trường THCS đạt chuẩn quốc gia	%	51.6	70	75.5	78.2	78.2		Vượt
	Tỷ lệ trường THPT đạt chuẩn quốc gia	%	22.6	35	37.1	40	40		Vượt
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	60.3	72	69.6	72	72		Đạt
	<i>Trong đó tỷ lệ có bằng, chứng chỉ</i>	%		30	28.4	30	30		Đạt
11	Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa		91.6	>90	94.4	94.4	93.5		Vượt
	Thôn, bản, tổ nhân dân đạt chuẩn văn hóa	%	93.2	>80,0	98.5	98.5	98.5		Vượt
	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	93.3	>95,0	95	95	95		Vượt

12	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	24	<20,0	20.8	<20	<20		Đạt
	Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã	%	89.1	100	94.9	100	100		Đạt
	Số bác sĩ/10000 dân	Giường	8.5	10	9.7	10	10		Đạt
	Số giường bệnh/10.000 dân	Bác sĩ	34.2	35	43.4	44	44		Vượt
	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	94.5	100	95.9	96.2	96.2		Đạt
13	Giảm tỷ lệ hộ nghèo/năm	%	2.77	2,0-2,5	3.84	2.81	4.01		Vượt
XIV	Tỷ lệ che phủ của rừng	%	>65,0	>65,0	>65,0	>65,0	>65,0		Đạt
	Tỷ lệ hộ dân thành thị được sử dụng nước sạch	%		98.97	98.82	98.97	98.97		Đạt
	Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	95	98	97	98	98		Đạt
	Tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý	%		100	100	100	100		Đạt
	Tỷ lệ chất thải rắn thông thường được xử lý	%		96	95.8	96	96		Đạt
15	Hàng năm tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.	%		90%			90%		Đạt
	Hàng năm đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.	%		85%			85%		Đạt

PHÁT BIỂU CHỈ ĐẠO
của đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị,
Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Đại hội đại biểu Đảng bộ
tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030
(sáng ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!

Kính thưa đồng chí Hà Thị Khiết, nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Trưởng Ban Dân vận Trung ương cùng các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, lãnh đạo các ban, bộ ngành, cơ quan Trung ương, địa phương.

Kính thưa các đồng chí Nguyên là Thường trực Tỉnh ủy qua các thời kỳ!

Kính thưa các vị đại biểu và toàn thể Đại hội!

Hôm nay, trong không khí hào hùng của 80 năm cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9. Tôi rất vui mừng được Bộ Chính trị phân công cùng với lãnh đạo các cơ quan Trung ương về dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư và với tình cảm cá nhân, Tôi xin gửi tới các vị đại biểu, khách quý, các đồng chí đại biểu dự Đại hội, các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ; cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các lực lượng

vũ trang và đồng bào các dân tộc trong tỉnh lời chào trân trọng, tình cảm thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Kính thưa các vị đại biểu!

Thưa toàn thể Đại hội!

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thu hút sự quan tâm sâu sắc của đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân; là dấu mốc lịch sử, đặt nền móng cho sự phát triển của tỉnh không chỉ trong nhiệm kỳ này mà còn định hướng cho những nhiệm kỳ tiếp theo.

Bộ Chính trị đã phân công đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ cùng với Tổ công tác số 2 của Bộ Chính trị chủ trì nghe Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo; thay mặt Bộ Chính trị, đồng chí Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đánh giá cao kết quả tổ chức Đại hội các chi đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở của Đảng bộ và có ý kiến chỉ đạo cụ thể về: Dự thảo Báo cáo chính trị của Đại hội, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đề án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đề án nhân sự Đoàn đại biểu của Đảng bộ tỉnh dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đề án nhân sự Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030. Trước đó, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã 2 lần lên thăm, làm việc với tỉnh trước khi họp nhất

(tại Hà Giang và sau khi họp nhất tại Khu di tích lịch sử đặc biệt quốc gia Tân Trào). Tôi đề nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quán triệt sâu sắc, cụ thể hóa ý kiến chỉ đạo rất quan trọng của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và các đoàn công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư vào các văn kiện của Đại hội, tập trung triển khai thực hiện với quyết tâm chính trị cao, phấn đấu đạt kết quả tốt nhất.

Sau đây, tôi xin trao đổi, gợi mở thêm một số nội dung với Đại hội như sau:

Nhiệm kỳ qua, Đảng bộ tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang đã có nhiều cố gắng, khắc phục mọi khó khăn; đoàn kết, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện. Tuyên Quang hoàn thành 15/15 chỉ tiêu, Hà Giang hoàn thành 14/17 chỉ tiêu đề ra. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông; sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa tiếp tục phát triển, chất lượng từng bước được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm nhanh, khá bền vững (hàng chục nghìn hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ xóa nhà ở tạm, dột nát). Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường, toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức và cán bộ; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được chỉ đạo chặt chẽ, tạo được chuyển biến tích cực trong tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW,

ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, tỉnh đã hoàn thành sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, mở ra không gian phát triển mới với quy mô, tiềm năng, lợi thế lớn hơn; bước đầu bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, chủ động phục vụ Nhân dân và kiến tạo sự phát triển. Công tác quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường; xây dựng được thể trận quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh Nhân dân và thể trận lòng dân vững chắc. Chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế được mở rộng. Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa được nâng lên.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi ghi nhận, chúc mừng và biểu dương thành tích đáng trân trọng, tự hào mà Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc tỉnh ta đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua.

Kính thưa Đại hội!

Bên cạnh kết quả đạt được, với tinh thần thẳng thắn, chúng ta cũng nhận thấy, Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang còn một số khó khăn, tồn tại như: Kết quả phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; quy mô nền kinh tế

còn nhỏ, chưa có nhiều sản phẩm hàng hóa có thương hiệu; thu hút nguồn lực đầu tư còn hạn chế. Chất lượng công tác giáo dục, y tế, văn hóa, nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu; đời sống của một bộ phận Nhân dân ở vùng biên giới, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng chưa cao, tính tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa rõ nét; vẫn còn một số cán bộ, đảng viên, kể cả cấp ủy viên các cấp vi phạm khuyết điểm nghiêm trọng bị xử lý kỷ luật, cá biệt bị xử lý hình sự. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể Nhân dân ở một số nơi chậm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, kiến nghị của Nhân dân có nơi chưa được quan tâm đúng mức; vẫn còn tiềm ẩn một số yếu tố có thể gây mất an ninh, trật tự cần được quan tâm.

Tôi đề nghị Đại hội tập trung thảo luận làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, nhất là nguyên nhân chủ quan, đề ra giải pháp thiết thực, khả thi để sớm khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên.

Kính thưa Đại hội!

Dự báo trong những năm tới, môi trường chính trị, kinh tế, an ninh thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn

biến phức tạp, nhanh chóng, khó lường. Hòa bình, ổn định, hợp tác, hội nhập cùng phát triển vẫn là xu thế chủ đạo. Bên cạnh đó, xung đột, bất ổn, cạnh tranh thương mại, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp... tác động nhiều mặt đến tình hình ở trong nước và ảnh hưởng đến tỉnh ta. Trong bối cảnh đó, tôi đề nghị Đại hội phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, thảo luận sôi nổi, đề ra giải pháp thiết thực, khả thi, thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Khơi dậy mạnh mẽ khát vọng của mọi cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong tỉnh khai thác tiềm năng, thế mạnh; huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực; lấy đoàn kết, thống nhất làm sức mạnh; lấy nguồn lực trong tỉnh là chủ yếu, nguồn lực ngoài tỉnh là quan trọng để đầu tư phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

Nỗ lực phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số, góp phần vào mục tiêu bứt phá, phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Làm sao chúng ta phải khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người, mọi nhà đều có khát vọng vươn lên làm giàu chính đáng; người giàu thì giàu thêm, người trung bình trở thành người khá, giàu; người nghèo thì thoát nghèo bền vững, không để ai bị bỏ lại phía sau).

2. Tôi đánh giá cao và thống nhất với phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu dự thảo văn kiện đã trình Đại hội và tôi đề nghị:

Đảng bộ tỉnh cần nghiên cứu, cập nhật, nhận diện những chủ trương, quyết sách lớn của Trung ương, nhất là các Nghị quyết của Bộ Chính trị vừa ban hành, cụ thể hóa bằng các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp khả thi, triển khai thực hiện với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, đạt được kết quả thiết thực có thể đo đếm được.

Đột phá về huy động nguồn lực; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng số, hạ tầng năng lượng, hạ tầng thủy lợi, hạ tầng giáo dục và y tế... đồng bộ, hiện đại, phù hợp và tạo ra động lực mới để phát triển.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình, dự án quan trọng, dự án trọng điểm, kết nối liên vùng có tính đột phá, phát huy được tiềm năng, lợi thế các vùng, tháo gỡ những điểm nghẽn trong phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tăng trưởng kinh tế trên tất cả các ngành, lĩnh vực, lấy khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng theo định hướng kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh. Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với vùng nguyên liệu tập trung,

nâng cao hiệu quả kinh tế lâm nghiệp, chế biến gỗ... Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phát triển mạnh các sản phẩm du lịch chủ đạo, có lợi thế của địa phương.

Xây dựng Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào và Cao nguyên đá Đồng Văn trở thành khu du lịch quốc gia... Thúc đẩy phát triển kinh tế biên mậu, phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh là địa bàn có 17 xã biên giới, đường biên giới quốc gia dài trên 277 km tiếp giáp với Trung Quốc, 3 cửa khẩu.

3. Tăng cường hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát; tiêu biểu về phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đi đôi với đề cao vai trò cá nhân trong những việc mới, việc khó; giữ vững nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, đề cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; mọi đảng viên phải khép mình vào tổ chức để rèn luyện, phấn đấu, cống hiến cho sự nghiệp chung; tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát, đánh giá, sắp xếp, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán

bộ, nhất là người chủ trì, xây dựng đội ngũ cán bộ có tâm, có tầm, có khát vọng và cống hiến.

Tôi xin viện dẫn ý kiến chỉ đạo rất xác đáng, tâm huyết, trách nhiệm của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lần thứ nhất diễn ra ngày 23/9, tôi xin đề cập để Đại hội có thể nghiên cứu học tập và triển khai thực hiện.

Tôi đề nghị cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu và các đồng chí đại biểu dự Đại hội quán triệt và thực hiện tốt chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm: “3 gần”: gần dân, gần cơ sở, gần không gian số; “5 phải”: phải lắng nghe, phải đối thoại, phải làm mẫu, phải chịu trách nhiệm, phải báo cáo kết quả; “4 không”: Không hình thức, không né tránh, không đùn đẩy, không làm sai chức năng; ... làm sao hợp ít hơn, làm nhiều hơn, hành động nhiều hơn, ít khẩu hiệu hơn và kết quả nhiều hơn, ít thủ tục hành chính và nhiều nụ cười của Nhân dân.

Nếu làm được những điều như thế thì Nghị quyết Đại hội của chúng ta sẽ đi vào cuộc sống và được rất nhiều người ủng hộ.

4. Thường xuyên củng cố, tăng cường công tác quân sự, quốc phòng; quản lý chặt chẽ đường biên, cột mốc, giữ vững chủ quyền an ninh biên giới; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc; đảm bảo an ninh chính trị,

trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo an ninh dân tộc, an ninh tôn giáo, kịp thời giải quyết các yếu tố phức tạp; tuyệt đối không được để xảy ra “bị động, bất ngờ”; thực hiện tốt hơn nữa phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Tích cực triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng thời, khuyến khích bảo vệ người có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của đất nước, của quê hương Tuyên Quang.

5. Bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn cho thấy khi đã có chủ trương, nghị quyết đúng đắn khâu tổ chức thực hiện có ý nghĩa quyết định. Do vậy, tôi đề nghị, ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải khẩn trương rà soát chặt chẽ, tính toán kỹ lưỡng, ban hành ngay Chương trình hành động với tinh thần “6 rõ”: rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ nguồn lực, rõ kết quả. Quyết liệt triển khai thực hiện với quyết tâm chính trị cao nhất, thiết thực đưa Nghị quyết vào cuộc sống, đáp ứng mong đợi của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

6. Tôi nồng nhiệt chúc mừng các đồng chí vừa được Bộ Chính trị chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; chúc mừng đồng chí Hầu A Lềnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy được Bộ Chính trị tín nhiệm tiếp tục

giao nhiệm vụ giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy khóa mới. Xin chúc mừng 4 đồng chí: Đồng chí Lê Thị Kim Dung; đồng chí Nguyễn Văn Sơn; đồng chí Phan Huy Ngọc; đồng chí Ma Thế Hồng tiếp tục giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy và xin chúc mừng đồng chí Nguyễn Hưng Vượng giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đề nghị Ban Chấp hành sớm xây dựng quy chế và làm việc và làm việc theo quy chế; giữ vững sự đoàn kết, nhất trí; nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, thật sự là hạt nhân lãnh đạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra.

Tôi xin chúc mừng 35 đại biểu chính thức và 4 đại biểu dự khuyết đã được Bộ Chính trị chỉ định tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, rất mong các đồng chí phát huy trí tuệ, ý chí khát vọng, tinh thần đoàn kết của quê hương cách mạng và anh hùng đóng góp vào sự thành công của Đại hội. (Tôi rất mong trong công tác và trong đời sống hàng ngày, các đồng chí trong Ban Chấp hành và cán bộ đảng viên chúng ta hãy ứng xử thật lòng với nhau, thực tiễn cho thấy: Ứng xử thật lòng với nhau thì khó mấy cũng vượt qua được, mất tiền, mất của có thể làm lại được; mất đoàn kết, mất niềm tin là mất hết).

Kính thưa Đại hội!

Tôi xin bày tỏ niềm tin tưởng sâu sắc vào sự thành

công của Đại hội và kỳ vọng cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang - Vùng đất “phên dậu” địa đầu cực Bắc của Tổ quốc sẽ phát huy truyền thống của quê hương cách mạng và Anh hùng, tranh thủ thời cơ thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn, thách thức; đồng lòng, chung sức xây dựng tỉnh Tuyên Quang ngày càng phát triển, nhất định chúng ta sẽ phấn đấu đến năm 2030 là tỉnh phát triển khá toàn diện, bền vững, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 là tỉnh phát triển thu nhập cao trong vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

Xin chúc các vị đại biểu, khách quý và toàn thể Đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc; chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH TUYỀN QUANG
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

*(được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I
thông qua ngày 24/9/2025)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra từ ngày 22 đến ngày 24/9/2025 tại Trung tâm Hội nghị tỉnh; tham dự Đại hội có 415 đại biểu tiêu biểu đại diện cho trên 136.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh. Sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội,

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung cơ bản về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025; mục tiêu phát triển, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030, mục tiêu đến năm 2045.

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt được nhiều kết quả, thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực.

1.1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Công tác xây dựng Đảng về chính trị tiếp tục được chú trọng, tăng cường; cán bộ, đảng viên luôn kiên định Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới, các nguyên tắc xây dựng Đảng. Tinh thần tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị được phát huy, gắn với tập trung thực hiện các nhiệm vụ đột phá, giải quyết các vấn đề tồn tại, hạn chế, khó khăn, phức tạp. Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được đẩy mạnh. Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được đổi mới, thực hiện có hiệu quả công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, truyền thống cách mạng của quê hương cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ được nâng lên. Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có nhiều chuyển biến rõ nét. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được coi trọng, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng

viên được thực hiện nghiêm túc. Kịp thời xử lý nghiêm một số tổ chức, cá nhân, đảng viên suy thoái, vi phạm pháp luật.

Công tác dân vận có nhiều đổi mới, tăng cường củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được củng cố, chất lượng sinh hoạt tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ đảng viên ngày càng được nâng lên. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm, chú trọng. Công tác cán bộ được đặc biệt coi trọng, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Triển khai thực hiện nghiêm chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường; kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện các quy định về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Hiệu lực, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên, gắn kết chặt chẽ với tự phê bình, phê bình, bảo đảm đúng nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện đồng bộ, với quyết tâm chính trị cao. Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới. Công tác cải cách hành chính trong Đảng được chú trọng, trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được tăng cường. Đây

mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao trách nhiệm và chất lượng công vụ, hướng tới xây dựng chính quyền số, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp. Việc tiếp dân, đối thoại, lắng nghe ý kiến, giải quyết các kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân được chú trọng. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đơn vị hành chính, trọng tâm là hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang; triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được triển khai bài bản, quyết liệt, đúng mục đích, yêu cầu đề ra.

1.2. Về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Cơ bản hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu về phát triển kinh tế, xã hội đề ra trong nhiệm kỳ. Kinh tế của 2 tỉnh tăng trưởng khá; quy mô kinh tế, tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 2025 đều tăng so với năm 2020. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ, công nghiệp, xây dựng, giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản có nhiều chuyển biến tích cực. Kinh tế lâm nghiệp phát triển khá nhanh, vững chắc, duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 60%. Xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Du lịch tiếp tục phát triển, từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng. Lễ hội Thành Tuyên đã trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc, riêng có; khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào là “địa chỉ đỏ” về giáo dục truyền thống, điểm hấp dẫn du khách đến với Tuyên Quang; danh hiệu thành viên Mạng lưới Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn được giữ vững. Quảng trường Nguyễn Tất Thành đạt “*Giải thưởng phong cảnh thành phố Châu Á*”; du lịch Hà Giang đã được vinh danh tại giải thưởng du lịch Châu Á với danh hiệu điểm đến mới nổi hàng đầu Châu Á (năm 2023), điểm đến Văn hóa hàng đầu Châu Á (năm 2024).

Chất lượng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện. Hoàn thành Dự án cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ; triển khai xây dựng cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1); cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 2) đoạn từ Tân Quang đến cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy và nhiều công trình dự án trọng điểm khác. Sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển, giá trị sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá. Khu vực dịch vụ, thương mại tiếp tục phát triển; hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi và phát triển nhanh hơn sau đại dịch Covid-19. Công tác chuyển đổi số bước đầu đạt được kết quả tích cực, tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

và chuyển đổi số theo đúng Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

Phát triển văn hóa, xã hội và con người đạt được nhiều kết quả quan trọng; công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa lịch sử, văn hoá truyền thống được tăng cường, phát huy; các giải pháp xóa bỏ hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh được đẩy mạnh. Giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới; chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn có chuyển biến tích cực và đạt được một số thành tích nổi bật, điều kiện dạy và học của học sinh các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới được nâng lên. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt cao. Công tác đảm bảo an sinh xã hội được chú trọng; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm nhanh, (tỉnh Tuyên Quang giảm từ 23,45% (năm 2021) xuống còn 7,38% (năm 2025) và tỉnh Hà Giang giảm bình quân 5,87%/năm, đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo còn 31,65%) đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên.

Quốc phòng, an ninh được tăng cường. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định. Hoạt động đối ngoại tiếp tục được củng cố và mở rộng, gắn với xúc tiến đầu tư đạt được kết quả tích cực.

2. Hạn chế, khuyết điểm

Việc lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và triển khai thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị của Đảng, công tác cải cách hành chính trong Đảng, việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần tự phê bình và phê bình trong Đảng, công tác kiểm tra, đôn đốc, nắm tình hình cơ sở... có nội dung, có nơi còn hình thức, hiệu quả chưa cao.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số địa bàn, lĩnh vực có thời điểm chưa chặt chẽ. Việc triển khai thực hiện một số chính sách đã được ban hành tại một số địa phương còn chậm, thiếu quyết liệt, chưa hiệu quả.

Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nội dung chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Kinh tế - xã hội phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ. Một số chỉ tiêu thành phần chưa đạt Nghị quyết đề ra. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, giá trị gia tăng cao chưa có sự bứt phá rõ nét; chưa thu hút được nhiều dự án đầu tư có quy mô, giá trị kinh tế, ứng dụng công nghệ hiện đại; quy mô thu ngân sách còn nhỏ, chưa bền vững.

Hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cấp tỉnh, cấp xã còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu; cơ sở vật chất lĩnh vực

giáo dục, y tế chưa đồng bộ; năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh còn một số hạn chế; nguồn nhân lực có chất lượng cao còn thiếu.

Chất lượng một số nội dung công tác quân sự ở cơ sở còn hạn chế. An ninh, trật tự tại một số địa bàn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Các hoạt động đối ngoại gắn với xúc tiến đầu tư có việc chưa hiệu quả; quan hệ hợp tác về kinh tế với các đối tác nước ngoài chưa tương xứng với tiềm năng.

3. Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030

3.1. Quan điểm phát triển

Phát huy truyền thống cách mạng, sức mạnh đại đoàn kết; khơi dậy ý chí tự tin, tự hào, khát vọng vươn lên, gắn với không gian, quy mô phát triển của đơn vị hành chính mới; triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ: Phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng - an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Nâng cao năng lực dự báo, phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nhất là cơ hội mở rộng không gian phát triển để đẩy mạnh liên kết vùng, phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đổi số; vận dụng sáng tạo các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết mang tầm đột phá, chiến lược vào tình hình thực tiễn của tỉnh. Phát huy sức mạnh văn hóa, con người thành nguồn lực nội sinh, động lực phát triển; thu hút, trọng dụng nhân tài; bảo đảm chính sách xã hội, gắn tăng trưởng với bảo vệ môi trường, tiến bộ và công bằng xã hội, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, biên giới. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; trọng tâm là đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. củng cố, phát huy hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh cải cách hành chính và phân cấp, uỷ quyền; phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội; mở rộng, nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế.

3.2. Mục tiêu tổng quát

Giữ vững sự đoàn kết, thống nhất; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tăng cường quốc phòng, an ninh; phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, động lực và không gian phát triển mới; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; phấn đấu đến năm 2030 là tỉnh phát triển khá, toàn diện,

bền vững, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 là tỉnh phát triển, thu nhập cao trong vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; tự cường, tự tin trong kỷ nguyên mới, phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

3.3. Các chỉ tiêu chủ yếu (18 chỉ tiêu)

3.3.1. *Nhóm chỉ tiêu về kinh tế (08 chỉ tiêu), gồm:* (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (*giá hiện hành*) đạt 170.000 tỷ đồng; (2) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (*giá so sánh 2010*) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 10,5%/năm; (3) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người đến năm 2030 (*giá hiện hành*) đạt 95 triệu đồng/người; (4) Tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 20% GRDP; (5) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phấn đấu đạt 12.000 tỷ đồng; (6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên 75.000 tỷ đồng; (7) Năng suất lao động đạt trên 213 triệu đồng/lao động; (8) Thu hút 06 triệu lượt khách du lịch.

3.3.2. *Nhóm chỉ tiêu về xã hội (05 chỉ tiêu, gồm:* (1) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,72; (2) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học: Mầm non 73%, phổ thông 80% trở lên. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 72% trở lên, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 30% trở lên; (3) Chỉ tiêu về Văn hóa: 100% xã, phường có thiết chế văn hóa - thể thao phù hợp, được quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả; 100% thôn, tổ dân phố

có Nhà văn hóa - Khu thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng; 90% số hộ gia đình đạt gia đình văn hoá; 85% số thôn, tổ dân phố đạt thôn, tổ dân phố văn hóa; 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá; (4) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) là 22%. Phấn đấu 100% xã, phường đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã. Tuổi thọ trung bình từ lúc sinh đạt khoảng 74 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 tuổi. Đạt 44 giường bệnh/10.000 dân và 11 bác sỹ/10.000 dân; (5) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giảm bình quân 3-4%/năm.

3.3.3. Nhóm chỉ tiêu về môi trường (03 chỉ tiêu), gồm:

(1) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 62,2%; (2) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 95,0%; (3) 100% khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

3.3.4. Nhóm chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (02 chỉ tiêu), gồm: (1) Hằng năm có trên 90% tổ chức, cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 90% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tỷ lệ kết nạp đảng viên hằng năm đạt 3% trở lên so với tổng số đảng viên của đảng bộ; (2) Trong nhiệm kỳ, tỷ lệ tổ chức đảng và đảng viên là cấp uỷ viên các cấp được kiểm tra, giám sát đạt 30% trở lên.

3.4. Nhiệm vụ trọng tâm và đột phá

3.4.1. Nhiệm vụ trọng tâm (05 nhiệm vụ)

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; tập trung thực hiện tốt các chủ trương về hoàn thiện tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

(2) Khẩn trương hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách và triển khai hiệu quả điều chỉnh quy hoạch tỉnh, kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững các ngành kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp và các ngành dịch vụ trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường.

(3) Phát huy tiềm năng, lợi thế để đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, gắn với phát triển kinh tế di sản, công nghiệp văn hóa và kinh tế cửa khẩu có thương hiệu và uy tín cao của tỉnh.

(4) Xây dựng, phát triển văn hóa và con người Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững; đầu

tư phát triển giáo dục đào tạo, có cơ chế đột phá để đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đồng thời xóa bỏ hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh, thượng tôn pháp luật.

(5) Củng cố vững chắc quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; chủ động, tích cực mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, xây dựng đường biên giới “hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển”.

3.4.2. Đột phá (03 đột phá)

(1) Đột phá mạnh mẽ về xây dựng thể chế theo thẩm quyền để thúc đẩy phát triển kinh tế và nâng cao năng lực quản trị của chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

(2) Tiếp tục đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông; hạ tầng công nghệ; hạ tầng đô thị; hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

(3) Phát triển toàn diện nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu phát triển. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, giảm nghèo bền vững.

4. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

4.1. Về phát triển kinh tế

(1) Tổ chức lại không gian phát triển phù hợp đơn vị, địa giới hành chính mới; triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo Nghị quyết số 66.2/2025/NQ-CP của Chính phủ: Quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về việc điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trong thời gian chưa ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi) và các quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực gắn với phát triển kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững dựa trên 5 trụ cột: Hạ tầng giao thông; du lịch bản sắc chất lượng cao; chuỗi nông sản, đặc sản có thương hiệu; kinh tế cửa khẩu, thương mại biên giới; liên kết phát triển kinh tế với các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng đồng bằng Sông Hồng, với các tỉnh Vân Nam, Quảng Tây (Trung Quốc).

(2) Huy động, lồng ghép mọi nguồn lực, đẩy nhanh các dự án trọng điểm: Tiếp tục đầu tư, xây dựng hoàn chỉnh 4 làn xe đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang từ Trung tâm hành chính tỉnh đến cửa khẩu Thanh Thủy; thúc đẩy đầu tư tuyến nối đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai với Hà Giang (CT.12) và các dự án liên vùng có tính đột phá; tiếp tục phát triển giao thông nông thôn để kết nối sản xuất, tiêu

thụ sản phẩm. Mở rộng các loại hình nhà ở, ưu tiên phát triển nhà ở xã hội. Phát triển hạ tầng số, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, biên giới; phấn đấu phủ sóng di động vùng trắng, lõm sóng; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ chuỗi dữ liệu.

(3) Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dựa trên động lực chính là khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với tiềm năng, lợi thế của địa phương nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế các sản phẩm. Trọng tâm là thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng gắn với phát triển nhân lực; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với các ngành quan trọng; nghiên cứu triển khai mô hình trung tâm đổi mới sáng tạo vùng miền núi Tây Bắc, kết nối với các viện, trường đại học và doanh nghiệp.

(4) Cơ cấu lại chi ngân sách, tăng chi đầu tư phát triển vào ngành, lĩnh vực ưu tiên; nâng chất lượng đầu tư công; triển khai hiệu quả chính sách tín dụng, ngân hàng, ưu tiên vốn cho các khâu đột phá. Thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội.

(5) Phát triển công nghiệp chế biến lâm sản, gỗ, giấy và dược liệu theo hướng kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh và thân thiện với môi trường; thu hút phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp kết nối.

Phát triển các loại hình dịch vụ hậu cần, gắn với ngành sản xuất công nghiệp (logistics, bảo trì thiết bị, cung ứng vật tư), tạo nền tảng nâng cao năng suất và giảm chi phí sản xuất; nâng cấp hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, tháo gỡ điểm nghẽn thủ tục, mặt bằng để đón nhà đầu tư chiến lược.

(6) Phát huy tiềm năng, lợi thế bản sắc văn hóa, không gian, cảnh quan, di sản để thúc đẩy phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, xanh, đặc trưng, bền vững, sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; hiện đại hóa hạ tầng các khu, điểm du lịch trọng điểm; xây dựng khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Kim Bình; công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình trở thành khu du lịch quốc gia; Cột cờ Lũng Cú là sản phẩm đặc thù, Suối Khoáng Mỹ Lâm, Mã Pì Lèng, sông Nho Quế trở thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng, du lịch khám phá, trải nghiệm có thương hiệu và sức cạnh tranh cao. Nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm du lịch gắn với xây dựng văn hoá trong kinh doanh du lịch, bảo vệ môi trường.

(7) Nâng cao chất lượng, hiệu quả các ngành dịch vụ, phát triển các loại hình dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao và đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công. Đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại dịch vụ, các cửa khẩu song phương và

lối mở để thu hút đầu tư. Trọng tâm là xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy thành khu kinh tế tổng hợp, thông minh, đa ngành, đa lĩnh vực, có chức năng logistics kết nối với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; xây dựng đồng bộ hạ tầng tại các cửa khẩu khác như Săm Pun, Xín Mần và xây dựng cửa khẩu số. Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại hiện đại tại các đô thị. Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, mô hình phân phối số. Tăng cường xúc tiến thương mại và xây dựng thương hiệu sản phẩm để mở rộng thị trường.

(8) Hoàn thiện cơ chế, chính sách, thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp nhanh, hiệu quả, bền vững, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp gắn với hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức lại sản xuất nông, lâm nghiệp theo chuỗi giá trị; xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp bền vững gắn với kinh tế nông nghiệp xanh, nông nghiệp số và mục tiêu xây dựng nông thôn, nông dân giàu có.. Phát triển vùng nguyên liệu, các sản phẩm OCOP đi vào chiều sâu; hoàn thiện kết cấu hạ tầng thủy lợi; đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn; từng bước tiếp cận thị trường tín chỉ carbon trong ngành lâm nghiệp. Phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

(9) Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW; hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; phát huy hiệu quả của kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể; sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo kế hoạch; thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có chọn lọc vào ngành công nghệ cao; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

4.2. Về phát triển văn hóa, xã hội

(1) Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị và các chủ trương, định hướng của Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới; xây dựng con người Tuyên Quang toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể lực, thẩm mỹ, kỹ năng sống, nghề nghiệp. Bảo tồn, phát huy di sản gắn với du lịch; phát triển văn học, nghệ thuật, báo chí xứng tầm. Phát triển thể thao quần chúng và thành tích cao; đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh để tổ chức sự kiện tầm quốc gia, quốc tế.

(2) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, thực chất; tạo môi trường

thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong các trường học phổ thông; xây dựng mô hình trường học số, thông minh; từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, phong trào “học tập số”, “phổ cập kỹ năng số cho người dân”; phát triển mạnh giáo dục nghề nghiệp gắn nhu cầu thị trường.

(3) Nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị và các chủ trương, nghị quyết, đề án của Đảng, Nhà nước về công tác y tế; mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội tự nguyện; từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần.

(4) Thực hiện tốt các chính sách bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

4.3. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

(1) Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân bổ, sử dụng nguồn lực hợp lý, hiệu quả, xác định đây là mục tiêu, động lực trọng yếu cho giai đoạn tới.

(2) Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo; xây dựng quỹ hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới; ưu đãi tín dụng, thuế cho doanh nghiệp công nghệ cao; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp; hỗ trợ sàn giao dịch thương mại điện tử; phát triển tổ công nghệ số cộng đồng; mở rộng bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho đặc sản địa phương. Chuyển đổi số toàn diện trên 3 trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tăng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; xây dựng chính quyền điện tử hiện đại. Mở rộng ứng dụng AI, dữ liệu lớn, chuỗi khối; hoàn tất phủ sóng di động vùng trắng, lùm sóng để bảo đảm hạ tầng số thống nhất, an toàn.

(3) Phát triển hạ tầng số và dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh, xã; hình thành nền tảng dữ liệu mở; đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực cho chuyển đổi số. Phát triển nhân lực số, đào tạo kỹ năng số toàn dân; thu hút, trọng dụng trí thức, chuyên gia; ưu tiên nâng cao năng lực số cho cán bộ cơ sở, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng bào dân tộc thiểu số.

4.4. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng biến đổi khí hậu

(1) Thực hiện đồng bộ cơ chế, quy hoạch về quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên;

triển khai thi hành Luật Đất đai 2024; xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia. Nâng hiệu quả sử dụng đất, quản lý quỹ đất công, đất nông, lâm trường; đăng ký quyền sử dụng đất và định giá theo thị trường bảo đảm công khai, minh bạch; tăng giám sát, thanh tra và xử lý nghiêm vi phạm về tài nguyên, môi trường; chú trọng quản lý nguồn nước sông, suối.

(2) Sử dụng tiết kiệm tài nguyên; quản lý, sử dụng, phát triển hiệu quả tài nguyên rừng và tài nguyên nước; đầu tư công trình bảo vệ môi trường; phục hồi hệ sinh thái, bảo vệ nghiêm động vật hoang dã quý hiếm.

(3) Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia tại địa bàn; phân vùng rủi ro theo từng loại thiên tai; ưu tiên di dời dân khỏi vùng nguy hiểm; kiểm tra an toàn thủy điện, đập, hạ du; chủ động chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng, chống thiên tai, ứng phó với lũ lụt, phối hợp, chia sẻ thông tin khí tượng thủy văn với các địa phương Trung Quốc.

4.5. Về quốc phòng, an ninh; đối ngoại

(1) Củng cố khu vực phòng thủ; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn thể trận an ninh nhân dân trên nền tảng thể trận lòng dân vững chắc; xây dựng chốt dân quân thường trực biên giới gắn với các cụm dân cư; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng

cao ý thức quốc phòng, phát huy vai trò đồng bào dân tộc thiểu số bảo vệ biên giới; nâng cao chất lượng luyện tập, diễn tập, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh.

(2) Bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, chủ động ứng phó với các mối đe dọa, thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, trọng tâm an ninh biên giới, an ninh con người, an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh tư tưởng, văn hóa. Tiếp tục đổi mới, nâng chất phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; củng cố lực lượng Công an cấp xã, xử lý đúng pháp luật các vấn đề dân tộc, tôn giáo, hiện tượng tôn giáo mới; tăng cường đối thoại, giữ vững ổn định cơ sở.

(3) Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 21/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Bám sát phương châm “chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả”; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế; làm sâu sắc quan hệ với đối tác truyền thống, mở rộng hợp tác với đối tác tiềm năng; chú trọng đối ngoại biên phòng, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

4.6. Về xây dựng chính quyền vững mạnh; nâng cao chất lượng tư pháp

(1) Thực hiện nghiêm chủ trương xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; triển khai

hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm đồng bộ, minh bạch, khả thi; nâng hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX),... Vận hành hiệu lực, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn kiểm tra, giám sát; phát huy cơ chế “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; tăng cường xây dựng chính quyền số, nền hành chính hiện đại. Nâng cao chất lượng hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp; phát huy vai trò quản trị, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp; tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy. Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian và cấp phó; siết chặt quản lý biên chế; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, liêm chính, được dân ủng hộ xứng đáng.

(2) Củng cố, kiện toàn các cơ quan tư pháp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; mở rộng trợ giúp pháp lý; hoàn thiện phương thức hoạt động tư pháp theo tổ chức bộ máy mới.

4.7. Về Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

(1) Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp sức dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tổ chức hiệu quả các phong trào, cuộc vận động; làm tốt công tác giám sát, phản biện xã hội; tăng cường đối ngoại Nhân dân. Phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng, trong tôn giáo; tăng cường phát triển đoàn viên, hội viên, giới thiệu nguồn kết nạp Đảng. Cụ thể hóa, thực hiện tốt Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

(2) Thực hiện nghiêm pháp luật về dân chủ ở cơ sở với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, giai cấp, tầng lớp xã hội và Nhân dân trong tiếp cận cơ hội và thụ hưởng thành quả phát triển; chăm lo, phát huy vai trò giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức, doanh nhân, phụ nữ, thanh niên, cựu chiến binh, người cao tuổi, cộng đồng người Tuyên Quang ở ngoài tỉnh và nước ngoài; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc.

4.8. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(1) Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng về dự báo, hoạch định và tổ

chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương; bảo đảm lãnh đạo toàn diện, thống nhất; tăng cường tính chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

(2) Coi trọng xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; quản lý hiệu quả an ninh mạng; xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 2 năm 2030; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

(3) Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức. Đề cao nêu gương, tu dưỡng; hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực; biểu dương điển hình tiên tiến; lan tỏa văn hóa liêm chính trong toàn Đảng bộ.

(4) Đẩy mạnh công tác dân vận; nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Đảng, dân vận của các cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp và lực lượng vũ trang; kiên trì vận động xóa bỏ hủ tục, xây dựng nếp sống văn minh; gắn dân vận với triển khai chính sách phát triển kinh tế - xã hội ngay từ cơ sở.

(5) Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, mạnh; đồng bộ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khắc phục chồng chéo; thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng về công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

(6) Củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; thực hiện tốt Chỉ thị của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử hiệu quả; nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng và tăng cường quản lý đảng viên.

(7) Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ; phân cấp, phân quyền đi đôi kiểm soát quyền lực; khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; bảo đảm cơ cấu, chú trọng cán bộ khoa học, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; thực hiện nghiêm miễn nhiệm, từ chức với cán bộ vi phạm.

(8) Đẩy mạnh việc thực hiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành và thực hiện cương lĩnh chính trị, điều lệ và các nghị quyết, chỉ thị, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; đổi mới tư duy, phương pháp từ thụ động sang chủ động kiểm tra, giám sát, chú trọng giám sát thường xuyên; đẩy mạnh chuyển đổi số và thực hiện mục tiêu giám sát và kiểm tra trên dữ liệu.

(9) Kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo phương châm 4 không: “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần”; nâng cao văn hóa liêm chính trong cán bộ, đảng viên; duy trì tiếp công

dân, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu; giải quyết dứt điểm vụ việc ngay từ cơ sở.

(10) Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng khoa học, dân chủ, hiệu quả, sát thực tiễn; siết chặt kỷ cương, kỷ luật, thực hiện nghiêm quy chế làm việc; đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong Đảng; đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp uỷ.

II- Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiếp thu ý kiến của Đại hội, lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện theo đúng quan điểm, định hướng đã được Đại hội thông qua.

III- Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ các ý kiến thảo luận tại đại hội, báo cáo Trung ương theo quy định.

IV- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiếp thu ý kiến Đại hội, hoàn thiện và ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị

quyết và những chủ trương đã nêu trong các văn kiện Đại hội, đưa Nghị quyết Đại hội vào thực tiễn cuộc sống.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đánh giá, khẳng định những kết quả, thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đồng thời, thống nhất cao các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, khâu đột phá, nhiệm vụ, giải pháp phát triển tỉnh đề ra trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, thể hiện quyết tâm chính trị cao, khát vọng vươn lên của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Với sự lãnh đạo của Đảng, truyền thống quê hương cách mạng, Tuyên Quang quyết tâm bứt phá, lập nên những thành tựu phát triển mới, xứng đáng là quê hương cách mạng, Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến, Tỉnh anh hùng, mảnh đất biên cương, địa đầu của Tổ quốc.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

DIỄN VĂN BẾ MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH TUYỀN QUANG
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

*Do đồng chí Hầu A Lềnh, Ủy viên Ban Chấp hành
Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy thay mặt
Đoàn Chủ tịch trình bày tại phiên bế mạc Đại hội,
(chiều ngày 24 tháng 9 năm 2025)*

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!

Kính thưa các đồng chí đại biểu!

Kính thưa Đại hội!

Sau hai ngày làm việc tích cực, khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao trước Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyền Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra.

Đại hội chúng ta rất tự hào và vô cùng vinh dự, phần khởi được đón các đồng chí lãnh đạo Đảng, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương đến dự và động viên Đại hội, đặc biệt là đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng dự và phát biểu chỉ đạo, định hướng những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đại hội đã tập trung thảo luận, nhất trí cao với các văn kiện trình tại Đại hội; phân tích làm rõ những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ qua trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; Đại hội cũng thẳng thắn chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, rút ra những kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ qua. Đại hội nhất trí cao và ra Nghị quyết về phương hướng, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu, xác định các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đại hội đã dân chủ thảo luận và nhất trí cao thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Thực hiện các quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; về chỉ định đại biểu của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tại Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I và Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã ra mắt Đại hội. Được Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Đại hội tin tưởng, trao trọng trách, Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh khoá I nguyện đoàn kết thống nhất, rèn luyện phẩm chất đạo đức, không ngừng phấn đấu, nâng cao bản lĩnh, trí tuệ, trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn, tập trung lãnh đạo Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội vui mừng và tin tưởng sâu sắc rằng các đồng chí được chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I và Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội giao.

Kính thưa Đại hội!

Nghị quyết của Đại hội và các văn kiện vừa được thông qua tại Đại hội là kết tinh trí tuệ, tâm huyết, thể hiện ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đại hội thống nhất nhận định: Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, đạt được nhiều thành tựu quan trọng và toàn diện trên các lĩnh vực.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, chúng ta còn những tồn tại, hạn chế cần kiểm điểm nghiêm túc và khắc phục, đó là: Việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị của Đảng có nội dung, có lúc, có nơi còn

hạn chế. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ ở một số nơi chuyển biến chậm. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở một số địa bàn, lĩnh vực có thời điểm chưa chặt chẽ.

Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nội dung chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Kinh tế - xã hội phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa chưa có bút phá, giá trị gia tăng chưa cao. Môi trường đầu tư kinh doanh chưa thực sự hấp dẫn; quy mô thu ngân sách còn nhỏ, chưa bền vững.

Cơ sở vật chất lĩnh vực giáo dục, đào tạo chưa đồng bộ; năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh, cơ sở vật chất của một số cơ sở y tế còn hạn chế; chất lượng nguồn nhân lực có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Tình hình an ninh, trật tự tại một số địa bàn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Các hoạt động đối ngoại gắn với xúc tiến đầu tư có việc chưa hiệu quả, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế...

Đây là những vấn đề đòi hỏi toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh phải nêu cao quyết tâm chính trị, phát huy truyền thống cách mạng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; khơi dậy ý chí tự tin, tự hào, khát vọng vươn lên; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ: Phát triển kinh tế - xã hội

và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

Nâng cao năng lực dự báo, phát huy hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, khai thác mọi tiềm năng, lợi thế, nhất là cơ hội mở rộng không gian, động lực phát triển để đẩy mạnh liên kết vùng, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030, Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững, thu nhập trung bình cao và phấn đấu đến năm 2045 là tỉnh phát triển, thu nhập cao trong vùng trung du và miền núi phía Bắc; tự cường, tự tin trong kỷ nguyên mới, phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

Kính thưa Đại hội!

Đến giờ phút này, chúng ta có thể vui mừng báo cáo với toàn Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã thành công rất tốt đẹp. Thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi đề nghị các đồng chí đại biểu dự Đại hội cho một tràng pháo tay thật lớn để nhiệt liệt chúc mừng thành công của Đại hội.

Kính thưa toàn thể Đại hội, thành công của Đại hội trước hết là có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, chặt chẽ

của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; sự quan tâm, giúp đỡ của các cơ quan Đảng, các bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cơ quan Trung ương.

Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội chặt chẽ, đúng nguyên tắc; đồng thời có sự đóng góp rất tích cực, tâm huyết của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh; là kết quả của tinh thần làm việc tích cực và trách nhiệm cao của các đại biểu dự Đại hội, sự đóng góp hiệu quả của các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và địa phương.

Đại hội trân trọng cảm ơn Ban Chấp hành Trung ương Đảng và đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã gửi Lẵng hoa chúc mừng Đại hội.

Đại hội xin trân trọng cảm ơn đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng chí Đại tướng Trịnh Văn Quyết, Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên thường vụ Quân ủy Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam đã gửi Lẵng hoa chúc mừng Đại hội.

Đại hội chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo các ban, bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cơ quan Trung ương; đại diện lãnh đạo Quân khu

2, các tỉnh bạn, các quý vị đại biểu, khách quý đã tới dự, gửi
lẵng hoa chúc mừng Đại hội bằng tất cả tình cảm, sự quan
tâm đặc biệt dành cho quê hương cách mạng.

Đại hội chân thành cảm ơn các đồng chí nguyên Thường
trực Tỉnh ủy qua các thời kỳ; các đồng chí nguyên Ủy viên
Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã quan
tâm tới dự và dành cho Đại hội những tình cảm sâu sắc.

Đại hội bày tỏ lòng biết ơn các đồng chí lãnh đạo,
nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt
Nam, các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương và lãnh đạo
tỉnh các thời kỳ, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân
trong tỉnh thời gian qua đã đóng góp nhiều công sức, trí tuệ
cho công tác chuẩn bị Đại hội, góp phần quan trọng vào sự
thành công của Đại hội hôm nay.

Xin cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, phóng viên các cơ
quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương đã đến
theo dõi và kịp thời tuyên truyền, đưa tin về Đại hội.

Đại hội hoan nghênh và biểu dương các Tiểu ban của
Đại hội cùng toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các lực
lượng vũ trang tỉnh đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn
thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành công
của Đại hội.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Với chủ đề “*Phát huy truyền thống quê hương cách*

mạng; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, gắn kết chặt chẽ với giữ vững quốc phòng, an ninh, đối ngoại; đồng hành cùng cả nước vững bước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 đã thành công tốt đẹp. Thành công của Đại hội là nguồn cổ vũ lớn lao đối với cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, khẳng định niềm tin vào một giai đoạn phát triển mới, Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Để nhanh chóng đưa Nghị quyết của Đại hội vào cuộc sống, ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ý kiến tham luận tại Đại hội, chỉnh sửa để ban hành các văn kiện và Nghị quyết Đại hội; các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng bộ và các tầng lớp Nhân dân về kết quả của Đại hội; khẩn trương tổ chức quán triệt, xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động để triển khai thực hiện Nghị quyết với quyết tâm chính trị cao nhất; tổ chức các phong trào thi đua, biến nghị quyết thành hành động cách mạng của toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, có hiệu quả cao trên mọi lĩnh vực ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của nhiệm kỳ mới.

Đại hội kêu gọi các cấp, các ngành, toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống quê hương cách mạng, đoàn kết một lòng, nêu cao quyết tâm chính trị, bám sát các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các giải pháp của Nghị quyết Đại hội; đề cao tinh thần chủ động, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung; vượt qua mọi khó khăn, thách thức, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, xây dựng tỉnh Tuyên Quang ngày càng phát triển, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 khẳng định những thành tựu quan trọng, kinh nghiệm quý báu trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; đồng thời đánh giá thời cơ, thuận lợi và những khó khăn, thách thức trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Các mục tiêu, chỉ tiêu, khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm đề ra, tiếp tục thể hiện quyết tâm chính trị cao, khát vọng vươn lên của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

Với sự lãnh đạo của Đảng, truyền thống quê hương cách mạng, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang quyết tâm bút phá, lập nên những thành tựu phát triển mới, xứng đáng là quê hương cách mạng, “Thủ đô Khu giải phóng”, “Thủ đô Kháng chiến”.

Phần khởi trước thành công tốt đẹp của Đại hội, tin tưởng sâu sắc vào sự phát triển mạnh mẽ và vững chắc của tỉnh Tuyên Quang trong thời gian tới, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030.

Xin kính chúc các đồng chí đại biểu, các vị khách quý, cùng toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công, nhiệm kỳ mới giành nhiều thắng lợi mới.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội!

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY TUYÊN QUANG
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030



Đồng chí
HÀO A LÀNH

Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy



Đồng chí
LÊ THỊ KIM DUNG

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy



Đồng chí
NGUYỄN VĂN SƠN

Phó Bí thư Tỉnh ủy,
Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh



Đồng chí
PHAN HUY NGỌC
Phó Bí thư Tỉnh ủy,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh



Đồng chí
MA THẾ HỒNG
Phó Bí thư Tỉnh ủy,
Chủ tịch Ủy ban Mặt trận
Tổ quốc Việt Nam tỉnh



Đồng chí
TRẦN QUANG MINH
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy



Đồng chí
NGUYỄN HƯNG VƯỢNG
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy



Đồng chí
TRẦN MẠNH LỢI
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy



Đồng chí
PHÙNG TIẾN QUÂN
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy



Đồng chí
LÝ THỊ LAN
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội
khóa XV tỉnh



Đồng chí
HÀ MINH LỢI
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Phó Chủ tịch Thường trực
Hội đồng nhân dân tỉnh



Đồng chí
PHẠM THỊ MINH XUÂN
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Phó Chủ tịch Hội đồng
nhân dân tỉnh



Đồng chí
NGUYỄN MẠNH TUẤN
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Phó Chủ tịch Thường trực
Ủy ban nhân dân tỉnh



Đồng chí
HOÀNG GIA LONG
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Phó Chủ tịch Ủy ban
nhân dân tỉnh



Đồng chí
VƯƠNG NGỌC HÀ
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Phó Chủ tịch Ủy ban
nhân dân tỉnh



Đồng chí
NGUYỄN ĐỨC THUẬN
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Giám đốc Công an tỉnh



Đồng chí
LẠI TIẾN GIANG
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy
Quân sự tỉnh



Đồng chí
HÀ TRUNG KIÊN
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Phó Chủ tịch Thường trực
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc
Việt Nam tỉnh



Đồng chí
NGUYỄN HỒNG TRANG
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
các cơ quan Đảng tỉnh



Đồng chí

NÔNG THỊ BÍCH HUỆ

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
Ủy ban nhân dân tỉnh



Đồng chí

VÂN ĐÌNH THẢO

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Giám đốc Sở Tài chính



Đồng chí

VÀNG SEO CÓN

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Bí thư Đảng ủy phường Hà Giang 2

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỈNH TUYỀN QUANG KHÓA I,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

1. Đồng chí Hầu A Lênh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy.

2. Đồng chí Lê Thị Kim Dung, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy.

3. Đồng chí Nguyễn Văn Sơn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Đồng chí Phan Huy Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Đồng chí Ma Thế Hồng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

6. Đồng chí Trần Quang Minh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy.

7. Đồng chí Nguyễn Hưng Vượng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

8. Đồng chí Trần Mạnh Lợi, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

9. Đồng chí Phùng Tiến Quân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy.

10. Đồng chí Lý Thị Lan, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh.

11. Đồng chí Hầu Minh Lợi, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

12. Đồng chí Phạm Thị Minh Xuân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

13. Đồng chí Nguyễn Mạnh Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Đồng chí Hoàng Gia Long, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Đồng chí Vương Ngọc Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Đồng chí Nguyễn Đức Thuận, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh.

17. Đồng chí Lại Tiến Giang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

18. Đồng chí Hà Trung Kiên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

19. Đồng chí Nguyễn Hồng Trang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

20. Đồng chí Nông Thị Bích Huệ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

21. Đồng chí Vân Đình Thảo, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Tài chính.

22. Đồng chí Vàng Seo Cón, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy phường Hà Giang 2.

23. Đồng chí Lê Thị Thanh Trà, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

24. Đồng chí Ma Thị Thuý, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV tỉnh.

25. Đồng chí Hoàng Ngọc Định, Tỉnh ủy viên, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh kiêm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

26. Đồng chí Nguyễn Văn Dung, Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

27. Đồng chí Mai Đức Thông, Tỉnh ủy viên, Tổng Biên tập Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh.

28. Đồng chí Triệu Tài Phong, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

29. Đồng chí Âu Thị Mai, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

30. Đồng chí Hoàng Nhị Sơn, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.

31. Đồng chí Dương Minh Nguyệt, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Bí thư Tỉnh đoàn.

32. Đồng chí Đỗ Anh Tuấn, Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở Nội vụ.

33. Đồng chí Phạm Mạnh Duyệt, Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

34. Đồng chí Nguyễn Trung Thu, Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở Ngoại vụ.

35. Đồng chí Hoàng Anh Cường, Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở Công Thương.

36. Đồng chí Trần Thanh Thuỷ, Tỉnh uỷ viên, Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh.

37. Đồng chí Nguyễn Văn Việt, Tỉnh uỷ viên, Trưởng Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh.

38. Đồng chí Nguyễn Khánh Lâm, Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở Tư pháp.

39. Đồng chí Nguyễn Trung Ngọc, Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

40. Đồng chí Vũ Đình Hưng, Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

41. Đồng chí Phạm Ninh Thái, Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

42. Đồng chí Chu Thị Ngọc Diệp, Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo.

43. Đồng chí Khánh Thị Xuyên, Tỉnh uỷ viên, Chánh Thanh tra tỉnh.

44. Đồng chí Nguyễn Minh Hùng, Tỉnh uỷ viên, Chánh án Toà án nhân dân tỉnh.

45. Đồng chí Trương Thế Hùng, Tỉnh uỷ viên, Trưởng Thuế tỉnh.

46. Đồng chí Phạm Thái Sơn, Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Khu vực XIX.

47. Đồng chí Đỗ Văn Hùng, Tỉnh uỷ viên, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

48. Đồng chí Nguyễn Thành Trung, Tỉnh uỷ viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

49. Đồng chí Bùi Văn Tuân, Tỉnh uỷ viên, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Nội chính Tỉnh uỷ.

50. Đồng chí Đào Thị Mai, Tỉnh uỷ viên, Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh uỷ.

51. Đồng chí Nguyễn Việt Lâm, Tỉnh uỷ viên, Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh uỷ.

52. Đồng chí Nguyễn Chí Thâm, Tỉnh uỷ viên, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

53. Đồng chí Nguyễn Lam Sơn, Tỉnh uỷ viên, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ.

54. Đồng chí Ngô Xuân Nam, Tỉnh uỷ viên, Phó Bí thư chuyên trách Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh.

55. Đồng chí Âu Thế Thái, Tỉnh uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ xã Lâm Bình.

56. Đồng chí Vũ Quang Thắng, Tỉnh uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ xã Chiêm Hoá.

57. Đồng chí Nguyễn Văn Thắng, Tỉnh uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Yên Sơn.

58. Đồng chí Mai Hồng Hà, Tỉnh uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ xã Hàm Yên.

59. Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Huyền, Tỉnh uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Sơn Dương.

60. Đồng chí Đỗ Hùng Đức, Tỉnh uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ phường Minh Xuân.

61. Đồng chí Phan Ngọc Hiệp, Tỉnh uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Bắc Quang.

62. Đồng chí Phạm Văn Tú, Tỉnh uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Mèo Vạc.

63. Đồng chí Phạm Thị Hồng Yên, Tỉnh uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Bắc Mê.

64. Đồng chí Vàng Đình Chiến, Tỉnh uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Hoàng Su Phì.

65. Đồng chí Đỗ Thị Hương, Tỉnh uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Pà Vây Sủ.

66. Đồng chí Nguyễn Hoài Nam, Chính uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

67. Đồng chí Nguyễn Thị Mai Lập, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

68. Đồng chí Phạm Kiều Vân, Phó Giám đốc Sở Tài chính.

DANH SÁCH
ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY KHÓA I,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Đồng chí Nguyễn Hưng Vượng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Đồng chí Nguyễn Chí Thâm, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Đồng chí Nguyễn Việt Lâm, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy.

4. Đồng chí Bùi Ngọc Ba, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5. Đồng chí Nguyễn Thị Ngân, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

6. Đồng chí Phạm Ngọc Hiếu, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

7. Đồng chí Hoàng Quốc Phong, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

8. Đồng chí Lê Ngọc Bình, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

9. Đồng chí Lâm Thị Thanh Thảo, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

10. Đồng chí Nguyễn Thị Hoài Linh, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Trưởng phòng Nghiệp vụ II, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy .

11. Đồng chí Phạm Thái Hoàng, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

12. Đồng chí Đặng Hà Hưng, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình tỉnh.

13. Đồng chí Trần Giang Nam, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Trưởng phòng Dân nguyện, Thông tin, Tuyên truyền, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

DANH SÁCH
ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG
DỰ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

I- ĐẠI BIỂU CHÍNH THỨC

1. Đồng chí Lê Thị Kim Dung, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ Tuyên Quang.

2. Đồng chí Nguyễn Văn Sơn, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

3. Đồng chí Phan Huy Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

4. Đồng chí Ma Thế Hồng, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang.

5. Đồng chí Trần Quang Minh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

6. Đồng chí Nguyễn Hưng Vượng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

7. Đồng chí Trần Mạnh Lợi, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ Tuyên Quang.

8. Đồng chí Phùng Tiến Quân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh uỷ Tuyên Quang.

9. Đồng chí Lý Thị Lan, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV tỉnh Tuyên Quang, Ủy viên Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại Quốc hội.

10. Đồng chí Hầu Minh Lợi, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

11. Đồng chí Phạm Thị Minh Xuân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

12. Đồng chí Hoàng Gia Long, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

13. Đồng chí Vương Ngọc Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

14. Đồng chí Lại Tiến Giang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang.

15. Đồng chí Nguyễn Đức Thuận, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Giám đốc Công an tỉnh Tuyên Quang.

16. Đồng chí Hà Trung Kiên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang.

17. Đồng chí Vân Đình Thảo, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang.

18. Đồng chí Nguyễn Hồng Trang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Tuyên Quang.

19. Đồng chí Nông Thị Bích Huệ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực chuyên trách Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

20. Đồng chí Vàng Seo Cón, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

21. Đồng chí Hoàng Ngọc Định, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh kiêm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Tuyên Quang.

22. Đồng chí Nguyễn Văn Dung, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Tuyên Quang.

23. Đồng chí Hoàng Anh Cường, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang.

24. Đồng chí Đỗ Anh Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang.

25. Đồng chí Vũ Đình Hưng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang.

26. Đồng chí Phạm Ninh Thái, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang.

27. Đồng chí Chu Thị Ngọc Diệp, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tuyên Quang.

28. Đồng chí Mai Đức Thông, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Tổng Biên tập Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Tuyên Quang.

29. Đồng chí Vũ Quang Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy xã Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

30. Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Huyền, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

31. Đồng chí Đỗ Hùng Đức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

32. Đồng chí Phạm Thị Hồng Yên, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang.

33. Đồng chí Vàng Đình Chiến, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Hoàng Su Phì, tỉnh Tuyên Quang.

34. Đồng chí Phạm Văn Tú, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Mèo Vạc, tỉnh Tuyên Quang.

35. Đồng chí Giàng Thị Mai, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Bí thư Đoàn Thanh niên xã Pà Vây Sủ, tỉnh Tuyên Quang.

II- ĐẠI BIỂU DỰ KHUYẾT

1. Đồng chí Phạm Mạnh Duyệt, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

2. Đồng chí Âu Thế Thái, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy xã Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

3. Đồng chí Nguyễn Trung Ngọc, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang.

4. Đồng chí Lò Mùi Hàn, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Thành, tỉnh Tuyên Quang.

MỤC LỤC

	Trang
1	
DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030	3
2	
BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030	13
3	
PHÁT BIỂU CHỈ ĐẠO CỦA ĐỒNG CHÍ ĐỖ VĂN CHIẾN, ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ, BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MTTQ VIỆT NAM TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030	101
4	
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030	113
5	
DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030	141
6	
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY TUYÊN QUANG KHÓA I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030	151

7	DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030	157
8	DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY KHÓA I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030	163
9	DANH SÁCH ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG DỰ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG	165

*In cuốn, khổ cm, tại Công ty TNHH In Vũ Liên.
Giấy phép xuất bản số:.....-GP/SVHTTDL tỉnh Tuyên Quang cấp ngày
...../...../2025.*